



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 26/2022
Từ 04/7 - 08/7/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KẾT LUẬN HỘI NGHỊ CHÍNH PHỦ VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG(*)

Ngày 04/7, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2022 về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6, 6 tháng năm 2022 và triển khai các Nghị quyết của kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: Thông điệp chính là ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tăng trưởng GDP đạt mức ấn tượng, kinh tế đang phục hồi toàn diện

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, trong 6 tháng qua, các Bộ, ngành, địa phương đã bám sát các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bám sát tình hình thực tiễn và phương châm hành động của năm 2022 là "Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển" để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện một cách khoa học, bài bản, triển khai đồng bộ các công việc thường xuyên, các công việc đột xuất, các nhiệm vụ tồn đọng...

Nhìn tổng thể, trong điều kiện khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi và thời cơ, chúng ta đạt một số kết quả rất tích cực trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm trong điều kiện khó khăn; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại được đẩy mạnh; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; vấn đề môi trường được coi trọng; vai trò, vị trí, uy tín của đất nước được củng cố, tăng cường.

Những kết quả đạt được là do sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự giám sát, ủng hộ của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, ủng hộ của người dân, doanh nghiệp và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế.

Về kết quả cụ thể, các ý kiến tại Hội nghị đánh giá dịch bệnh được kiểm soát với các quyết định phù hợp, kịp thời như mở cửa nền kinh tế vào ngày 15/3 khi số ca mắc mới tại TP. Hà Nội còn cao, ra quyết định tổ chức SEA Games 31 ngay từ tháng 11/2021. Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tiếp tục chỉ đạo Bộ Y tế, các Bộ, ngành, địa phương không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tăng cường hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở, đồng thời tiếp tục quan tâm việc phòng chống, điều trị các bệnh khác, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải bảo vệ tốt nhất tính mạng, sức khỏe người dân.

Các ý kiến tại Hội nghị cũng thống nhất đánh giá tăng trưởng GDP đạt mức ấn tượng, kinh tế đang phục hồi toàn diện, 44/63 tỉnh, thành phố tăng trưởng trên 6% cho thấy sự tăng trưởng đồng đều ở các khu vực và địa phương.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng tăng 2,44%. Các cân đối lớn được bảo đảm (thu ngân sách Nhà nước 6 tháng ước đạt 66,1% dự toán, tăng 18,8%; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 371,17 tỷ USD, tăng 16,4%, xuất siêu 710 triệu USD; an ninh lương thực được bảo đảm, xuất khẩu gạo trên 3,5 triệu tấn; đáp ứng đủ điện, xăng dầu; cung ứng lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu, thị trường lao động phục hồi nhanh).

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu phát triển ổn định, nhiều lĩnh vực phục hồi nhanh, như xuất khẩu nông lâm nghiệp, thủy sản, xuất khẩu nông sản đạt 28 tỷ USD, tăng gần 14% so với cùng kỳ. Sản xuất công nghiệp phục hồi tốt, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp Quý II đạt 9,87%, 6 tháng tăng 8,48%. Thương mại, dịch vụ là điểm sáng và động lực tăng trưởng, đặc biệt sôi động từ tháng 3, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tháng 6 tăng 27,3% so cùng kỳ; 6 tháng tăng 11,7%.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng khá, 6 tháng đạt trên 1,3 triệu tỷ đồng, tăng 9,6% so cùng kỳ. Vốn FDI thực hiện 6 tháng đạt trên 10 tỷ USD (cao nhất trong 5 năm qua), tăng 8,9% so với cùng kỳ.

Tình hình phát triển doanh nghiệp khởi sắc, số doanh nghiệp thành lập mới và trở lại hoạt động trong 6 tháng là gần 117.000 doanh nghiệp (lần đầu tiên vượt mốc 100.000 doanh nghiệp), tăng 25,4% so cùng kỳ. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 6 tháng là 2.730 nghìn tỷ đồng, tăng 30,3%. Có 85% doanh nghiệp chế biến chế tạo lạc quan, đánh giá tích cực về tình hình sản xuất kinh doanh Quý III/2022.

Các lĩnh vực văn hóa xã hội, bảo đảm an sinh xã hội được chú trọng. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương ước tính là 7,4 triệu đồng/tháng, tăng 417.000 đồng so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2021 đến nay, đã hỗ trợ gần 81,3 nghìn tỷ đồng cho trên 49,7 triệu lao động và gần 728,5 nghìn người sử dụng

lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Nghị quyết số 116/NQ-CP của Chính phủ). Các hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người lao động được triển khai tích cực, hiệu quả. Đã quyết định hỗ trợ tiền thuê nhà cho gần 150.000 người lao động với kinh phí là 98,6 tỷ đồng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP. Các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí sôi động trở lại; SEA Games 31 được tổ chức thành công trên nhiều mặt.

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo được đẩy mạnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh các sai phạm trong lĩnh vực chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, đầu tư công và nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại được đẩy mạnh, xử lý phù hợp các vấn đề phát sinh.

Chúng ta cũng giải quyết bình tĩnh, thận trọng, có hiệu quả các vấn đề phát sinh, các vấn đề tồn đọng như việc xử lý các ngân hàng yếu kém, 12 dự án thua lỗ, dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, nhiệt điện Long Phú 1, các vấn đề liên quan nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy...

Đặc biệt, chúng ta đã tiết kiệm chi, bố trí, cân đối các nguồn lực, trình các cấp có thẩm quyền cho phép theo quy trình chặt chẽ, tổ chức triển khai chương trình phục hồi và phát triển, với nguồn từ ngân sách Trung ương và địa phương, ngân sách tăng thu, giảm chi, ngân sách thường xuyên, ngân sách đầu tư công...

Những thành tựu, kết quả của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. S&P nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ với triển vọng ổn định, thể hiện góc nhìn tích cực đối với Việt Nam trên thị trường vốn quốc tế. Chỉ số "Chất lượng sống" của Việt Nam đạt 78,49 điểm, xếp vị trí 62/165, tăng 39 bậc chỉ sau 1 năm. Chỉ số công khai minh bạch ngân sách năm 2021 tăng 9 bậc so với 2019, xếp thứ 68/120 quốc gia, vùng lãnh thổ. WB, IMF, ADB, AMRO dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá cao trong năm 2022.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao sự nỗ lực, đóng góp quan trọng của các bộ, ngành, địa phương vào kết quả chung, trong đó nhiều địa phương đã nỗ lực vượt qua khó khăn để đạt tăng trưởng cao, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội.

Tuy nhiên, tình hình thế giới còn tiềm ẩn nhiều biến động và rủi ro, tác động tới Việt Nam như giá cả xăng dầu, lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ. Giải ngân đầu tư công còn nhiều vướng mắc, bất cập. Việc triển khai 3 chương trình mục tiêu cần tiếp tục rà soát, đẩy mạnh với việc tăng cường tính chủ động của các địa phương. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp còn khó khăn. Thu hút đăng ký vốn FDI nếu không cải thiện tốt hơn sẽ ảnh hưởng tới trung và dài hạn. Việc lập các quy hoạch chậm so với yêu cầu. Đời sống người dân một số nơi vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, những người bị tác động bởi dịch bệnh COVID-19 còn nhiều khó khăn...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm, như cần nghiêm túc quán triệt, thực hiện đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, kế thừa, phát huy những bài

học hay, kinh nghiệm quý của nhiều nhiệm kỳ vừa qua, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, phát huy dân chủ, chú trọng phát triển hài hòa giữa văn hóa và kinh tế xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, chú trọng phân cấp, phân quyền, tăng cường đoàn kết, thống nhất, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định chính trị.

Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, an toàn và thận trọng, chính sách tài khóa mở rộng hợp lý

Đánh giá nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm là rất nặng nề, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tinh thần chỉ đạo chung là tuyệt đối không chủ quan, lơ là, luôn giữ vững nguyên tắc cơ bản nhưng chủ động, linh hoạt, sáng tạo, biến nguy thành cơ, tận dụng tốt cơ hội để phát triển bền vững.

Phải luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo, các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của địa phương; xây dựng kế hoạch thực hiện các nghị quyết, đề cụ thể hóa các chính sách vào chương trình, nhiệm vụ cụ thể của các cấp, các ngành và các địa phương. Tập trung quyết liệt hơn nữa trong thực hiện 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch 5 năm và chiến lược 10 năm phát triển kinh tế - xã hội.

“Thông điệp chính là ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các cấp, các ngành, các địa phương trong giai đoạn hiện nay”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để tổng hợp, xây dựng Đề án bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; chủ động cập nhật các kịch bản tăng trưởng. Các ý kiến tại Hội nghị cũng thống nhất với phương án, kịch bản tăng trưởng GDP phân đầu đạt 7% trong năm nay.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, an toàn và thận trọng, bảo đảm ổn định tỷ giá, lãi suất, thị trường ngoại hối, tiền tệ, tín dụng, tập trung tín dụng cho sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận tín dụng; hướng dẫn các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, cố gắng giảm lãi suất cho vay; đẩy mạnh cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu.

Ưu tiên sử dụng chính sách tài khóa, thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, bảo đảm hiệu quả, như phí, thuế, lệ phí, tăng đầu tư công..., tích cực báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh thuế đối với xăng dầu. Nghiên cứu, tiến hành thận trọng chính sách hỗ trợ về xăng dầu với một số đối tượng.

Bảo đảm ổn định và phát triển lành mạnh, hiệu quả, an ninh, an toàn thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường tiền tệ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; báo cáo cấp có thẩm quyền Đề án đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, kịp thời điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt.

Quản lý chặt chẽ giá cả, phòng chống đầu cơ, tích trữ găm hàng; bảo đảm nguồn cung xăng dầu, năng lượng; đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng, sử dụng tiết kiệm năng lượng, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Bảo đảm an ninh lương thực trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, quy hoạch, cơ chế, chính sách; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khẩn trương hoàn thiện Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển, 3 chương trình mục tiêu quốc gia, các nghị quyết về phát triển vùng và các dự án giao thông trọng điểm. Khẩn trương xây dựng Đề án huy động nguồn lực cho Chương trình phục hồi và phát triển; danh mục các dự án thuộc Chương trình phục hồi, phát triển trong lĩnh vực y tế.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước.

Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; tổ chức tốt hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7; thực hiện tốt chính sách đối với người có công, gia đình chính sách. Tăng cường thực hiện các biện pháp triển khai hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, phát triển thị trường lao động.

Tập trung tổ chức tốt kỳ thi Trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới; hoàn thiện phương án đổi mới môn Lịch sử ở cấp Trung học phổ thông; ban hành chính sách hỗ trợ cho giáo viên mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Về vấn đề học phí, giao Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá tác động để trình các cấp có thẩm quyền theo hướng giảm khó khăn cho phụ huynh và học sinh, phù hợp với tình hình và điều kiện của đất nước tại thời điểm hiện nay.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong hệ thống hành chính nhà nước, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý chủ động làm tốt công tác thông tin, truyền thông để người dân nắm bắt kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật; xử lý nghiêm các vi phạm.

() Tên do Ban biên tập Bản tin điện tử cải cách hành chính đặt.*

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO, THỜI HẠN TRÌNH MỘT SỐ DỰ ÁN LUẬT

Ngày 06/7, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 799/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình 7 dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 được phân công như sau: Bộ Thông tin và Truyền thông trình dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) trước ngày 10/7/2022; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) trước ngày 10/7/2022; Bộ Quốc phòng trình dự án Luật Phòng thủ dân sự trước ngày 10/7/2022; Bộ Tài nguyên và Môi trường trình dự án Luật Đất đai (sửa đổi) trước ngày 10/8/2022; Bộ Tài chính trình dự án Luật Giá (sửa đổi) trước ngày 10/8/2022; Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi) trước ngày 10/8/2022, trình dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi) trước ngày 10/8/2022.

7 dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 được phân công cơ quan chủ trì soạn thảo như sau: Bộ Thông tin và truyền thông trình dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) trước ngày 10/01/2023; Bộ Quốc phòng trình dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trước ngày 10/01/2023; Bộ Xây dựng trình dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) trước ngày 10/02/2023, trình dự án Luật Nhà ở (sửa đổi) trước ngày 10/02/2023; Bộ Tài nguyên và Môi trường trình dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trước ngày 10/02/2023; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) trước ngày 10/6/2023; Bộ Nội vụ trình dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi) trước ngày 10/6/2023.

Căn cứ Bản phân công, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 phải trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tập trung thực hiện nghiêm các giải pháp đã được giao tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; văn bản số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật và các Nghị quyết của Chính phủ; coi việc hoàn thành Chương trình là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Các Bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 (Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi); Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); Luật Giá (sửa đổi); Luật Đấu thầu (sửa đổi); Luật Hợp tác xã (sửa đổi); Luật Phòng thủ dân sự) khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án luật trình Chính

phủ đúng thời hạn, tiến độ đã được phân công theo Công văn số 3173/VPCP-PL ngày 23/5/2022 của Văn phòng Chính phủ và theo Quyết định này.

Bộ Tư pháp thẩm định kịp thời, đúng thời hạn và nâng cao chất lượng thẩm định; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; hằng tháng có báo cáo gửi Chính phủ tại phiên họp thường kỳ về tiến độ chuẩn bị các dự án, dự thảo thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; thống kê các dự án, dự thảo chậm tiến độ, không thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và đề xuất biện pháp xử lý.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo phân công tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và những văn bản quy phạm pháp luật khác để kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền hoặc tự mình ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc văn bản mới nhằm bám sát, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp; khắc phục hạn chế, bất cập trong các văn bản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập của đất nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 50/2022/QH15 của Quốc hội, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định để đưa vào Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: TOÀN NGÀNH NỘI VỤ SẼ VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO NĂM 2022

Sáng ngày 06/7, phát biểu kết luận Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của ngành Nội vụ, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến phát biểu rất trách nhiệm, tâm huyết và chất lượng cùng những kiến nghị, đề xuất sâu sắc, toàn diện, xác đáng; đối với các địa phương chưa phát biểu, đề nghị tiếp tục gửi các kiến nghị, đề xuất để Bộ Nội vụ tổng hợp, giải đáp chung. Bộ trưởng giao Văn phòng Bộ tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo.

Đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng qua của ngành Nội vụ, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho rằng, ngành Nội vụ tiếp tục có nhiều đổi mới và đạt được kết quả quan trọng, toàn diện, đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của cả nước, nổi bật là:

Thứ nhất, Bộ Nội vụ và toàn ngành đã bám sát các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ nỗ lực, tích cực đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt tổ chức thực

hiện nhiệm vụ một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tạo được động lực mới, chuyển biến mới về công tác quản lý nhà nước của ngành từ Trung ương đến các địa phương.

Thứ hai, chủ động rà soát, tập trung nghiên cứu xây dựng và tiếp tục hoàn thiện thể chế chính sách lĩnh vực Nội vụ. Đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cốt lõi để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn đặt ra. Cùng với đó là nhiều vấn đề mới được đặt ra để nghiên cứu, tham mưu trước mắt và lâu dài như: Mô hình tổ chức chính quyền đô thị trực thuộc tỉnh; Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài; Nghiên cứu về liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện và cấp tỉnh; Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ, cán bộ nữ cho chính quyền địa phương và Bộ, ngành Trung ương tại nước ngoài,...

Thứ ba, tích cực tham mưu cho Chính phủ sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong gắn với hoàn thiện Nghị định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Thứ tư, quan tâm rà soát, tham mưu, đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý công chức, viên chức gắn với hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, tăng cường phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương trong quản lý, sử dụng, nhất là đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, cắt giảm các loại chứng chỉ còn hình thức.

Thứ năm, phối hợp triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ liên quan trực tiếp chính quyền địa phương, nhất là sơ kết 03 năm sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2019 - 2021 và xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2022 - 2025 gắn với việc báo cáo phục vụ giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội...

Thứ sáu, công tác cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương có bước tiến bộ. Các địa phương đã chú trọng cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Giá trị trung bình của các Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 là minh chứng cho sự nỗ lực của nhiều tỉnh, thành phố gắn với tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2022.

Thứ bảy, quản lý nhà nước tiếp tục được chú trọng trên một số lĩnh vực: tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ; quản lý hội, quỹ; công tác thanh niên... đồng thời, quan tâm công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, công chức, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị toàn ngành Nội vụ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung cao cho việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách lĩnh vực ngành. Đối với Bộ Nội vụ, chủ động phối hợp với các bộ và địa phương hoàn thành có chất lượng 01 dự án Luật, 16 Nghị định, 15 Thông tư và 31 Đề án, văn bản quan trọng trong kế hoạch; kiên quyết không để chậm trễ, chất lượng thấp.

Đối với Vụ/Ban Tổ chức cán bộ các Bộ, ngành và địa phương, cần nghiên cứu kỹ, đánh giá tác động, tham gia ý kiến khách quan, biện chứng từ thực tiễn đóng góp các dự thảo thể chế, chính sách. Theo đó, tham mưu tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định hiện hành; đặc biệt phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ và các địa phương xây dựng, ban hành kịp thời các thông tư hướng dẫn của bộ, ngành theo quy định của Chính phủ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của địa phương.

Thứ hai, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy gắn chặt với tinh giản biên chế, giảm số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Bám sát Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội, các Nghị định Chính phủ để tập trung hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong gắn với sớm ban hành Nghị định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tiếp tục rà soát sắp xếp đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ.

Hoàn thành dứt điểm việc sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, rà soát tiếp tục sắp xếp và cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công lập, giảm đầu mối và đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập; chú trọng xã hội hóa dịch vụ công ở những nơi có điều kiện.

Tham mưu cấp ủy, chính quyền giao biên chế công chức, viên chức cả giai đoạn 2022 - 2026 trên cơ sở kết luận của Bộ Chính trị và giao biên chế của cấp có thẩm quyền. Bảo đảm giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước đến 2026 so với năm 2021.

Bộ Nội vụ căn cứ luật hiện hành trình cấp thẩm quyền giao biên chế khối chính quyền, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao biên chế công chức, viên chức các đơn vị, địa phương.

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền địa phương. Tiếp tục rà soát, xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025 (sau giám sát của Quốc hội về 03 năm thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Nội vụ sẽ hướng dẫn địa phương thực hiện từ Quý IV/2022).

Phối hợp đánh giá thực trạng hoạt động của chính quyền cấp xã và đội ngũ cán bộ, công chức, đội ngũ không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố để sửa đổi toàn diện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ đáp ứng yêu cầu quản lý và sử dụng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách; theo đó, hướng tới thực hiện liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, tỉnh.

Chú trọng nâng cao và thực hiện tốc độ, yêu cầu đô thị hóa ở các địa phương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị; tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, vận hành của mô hình chính quyền đô thị tại 03 địa phương (TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh).

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức từ Trung ương đến địa phương. Phối hợp đơn đốc hoàn thành việc xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức, viên chức.

Chú trọng nâng cao chất lượng tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh; quan tâm thu hút và trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ.

Nâng cao đạo đức công vụ và xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hoạt động công vụ gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo trẻ, nữ cho chính quyền địa phương và bộ ngành Trung ương giai đoạn 2022 - 2025.

Thứ năm, tập trung tham mưu thực hiện hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ. Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hằng năm triển khai tích cực, sát thực tiễn để nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, thiết thực góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ người dân, hiệu lực, hiệu quả. Sở Nội vụ các địa phương căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ, tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền cho các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thứ sáu, tăng cường quản lý nhà nước lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là trong 6 tháng cuối năm, liên quan đến Đại hội của các tổ chức tôn giáo, những hoạt động lễ tập trung của tôn giáo. Đặc biệt ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và pháp chế của ngành; nhất là thanh tra công vụ. Triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và tuyên truyền Luật Thi đua, Khen thưởng vừa được Quốc hội thông qua. Làm tốt công tác văn thư, lưu trữ và phối hợp chuyển đổi số lĩnh vực văn thư, lưu trữ cũng như chuyển đổi số của Bộ Nội vụ. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thanh niên, hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ. Chuẩn bị chu đáo các hoạt động đối ngoại, nhất là Hội nghị những người đứng đầu nền công vụ ASEAN và ASEAN+3 do Bộ Nội vụ chủ trì.

Nguồn: moha.gov.vn

NGÀNH NỘI VỤ: HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Sáng ngày 06/7, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của ngành Nội vụ.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, 6 tháng đầu năm 2022, toàn ngành Nội vụ đã rất nỗ lực, đổi mới, sáng tạo và tạo được những chuyển biến quan trọng, tích cực trên các lĩnh vực của ngành, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của

đất nước. Toàn ngành đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức và cơ bản hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ của nửa năm 2022.

Diễn hình là công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách của Bộ và tổ chức thực hiện của các Bộ, ngành, địa phương; công tác sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy bên trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp gắn với hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, ngành Trung ương và địa phương theo tinh thần nghị quyết 18, 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; công tác cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với chương trình tổng thể về cải cách hành chính.

Cùng với đó là công tác quản lý chính quyền địa phương và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực ngành. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước một cách đồng bộ, thống nhất hơn trên tất cả các lĩnh vực của ngành đã tạo được sự ổn định và phát triển rõ nét của ngành Nội vụ cả nước trong 6 tháng qua.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng thẳng thắn nhìn nhận Ngành còn nhiều khó khăn, tồn tại, hạn chế, bất cập trước yêu cầu thực tiễn đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước năm 2022 còn phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức hơn là thuận lợi. Trong khi đó, công việc 6 tháng cuối năm cũng như những năm tới còn rất lớn và nặng nề.

Bộ trưởng đề nghị các đại biểu tập trung phân tích và làm rõ một số nội dung trọng tâm: (1) Đánh giá kết quả 6 tháng đầu năm, những mặt được, tiêu biểu nổi lên; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, làm rõ nguyên nhân để có giải pháp tháo gỡ, khơi thông. (2) Đề xuất bổ sung nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm hoàn thành toàn diện, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và cả năm 2022. (3) Từ thực tiễn địa phương, bộ, ngành kiến nghị, đề xuất những khó khăn, vướng mắc hoặc tham mưu, hiến kế nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.

Báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Trương Hải Long cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn ngành Nội vụ đã tập trung rà soát, nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, định hướng theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhằm hoàn thiện hệ thống thể chế bảo đảm thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật trên các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Nội vụ. Không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, cách thức giao việc trên tinh thần cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân. Chủ động, quyết liệt trong tổ chức triển khai, tạo chuyển biến rõ nét về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trọng tâm là việc tham mưu, đề xuất giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành, xử lý những vấn đề quan trọng, cấp bách để khắc phục những tồn tại, bất cập trong tổ chức triển khai thực hiện. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ đã đoàn kết, khắc phục khó khăn, nâng cao trình độ, phẩm chất và năng lực để từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số.

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra. Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra trong nhiệm kỳ 2021 - 2025 về đổi mới, sắp xếp bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền giữa Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương; sắp xếp tổ chức bộ máy các Bộ, ngành bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả nhất là cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, quyết liệt, nghiêm túc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành.

Công tác quản lý đội ngũ công chức, viên chức của ngành Nội vụ đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Phân cấp triệt để trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các Bộ, ngành, địa phương. Tích cực triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp gắn với việc thực hiện nghiêm túc văn hóa công vụ.

Công tác xây dựng chính quyền địa phương được chú trọng, trong đó chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan xây dựng Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình Quốc hội cho ý kiến theo quy trình 2 kỳ họp, đây là dự án Luật được giao có thời gian hoàn thành gấp, nội dung mang tính đặc thù, phổ rộng với nhiều đối tượng và liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, quy trình và tiến độ theo kế hoạch, tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp Nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được triển khai quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Toàn ngành Nội vụ đã tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của Chính phủ điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 tăng mạnh so với năm trước; qua đó nâng cao chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, ngày càng thực chất, bảo đảm biểu dương khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, ưu tiên đối tượng lao động trực tiếp, tạo động lực cho phát triển, nhất là đã trình Quốc hội thông qua Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, nội dung Luật có ý nghĩa xã hội sâu sắc, tạo đồng thuận cao trong các cấp, ngành, đáp ứng sự kỳ vọng của đông đảo tầng lớp nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được triển khai quyết liệt, tuân thủ pháp luật; chủ động nắm tình hình, hướng dẫn các tôn giáo hoạt động theo đúng đường hướng, phương châm hành đạo, do đó tình hình tín ngưỡng, tôn giáo cả nước cơ bản ổn định.

Lĩnh vực văn thư, lưu trữ ngày càng được quan tâm; trong đó chú trọng xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật về văn thư - lưu trữ, đặc biệt là lưu trữ tài liệu điện tử làm cơ sở

đề thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực lưu trữ nhằm phát huy tốt giá trị của tài liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên, đào tạo, bồi dưỡng, thanh tra, pháp chế, hợp tác quốc tế,... đã có nhiều kết quả nổi bật, toàn diện, bảo đảm kỷ cương, pháp luật. Công tác nghiên cứu khoa học, công tác đối ngoại ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả có đóng góp thiết thực vào việc nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.

Về nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022, Thứ trưởng Trương Hải Long cho biết, Bộ, ngành Nội vụ tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ. Tập trung đẩy nhanh tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo hướng giảm đầu mối, giảm khâu trung gian gắn với hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm công chức, viên chức từ Trung ương đến địa phương.

Nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của Quốc gia và từng địa phương (đến đơn vị hành chính cấp xã) phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xử lý những bất cập phát sinh trong việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công, giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, giảm thủ tục, phiền hà và tăng sự hài lòng của Nhân dân.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp tục triển khai Chương trình hành động của ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật về văn thư - lưu trữ, đặc biệt là lưu trữ tài liệu điện tử làm cơ sở để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực lưu trữ nhằm phát huy tốt giá trị của tài liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cán bộ, công chức thực thi công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ chức tốt Hội nghị những người đứng đầu các nền công vụ ASEAN và ASEAN+3, các nước đối tác đối thoại và Diễn đàn về quản trị đất nước tốt bảo đảm nâng cao vị trí, vai trò của Việt Nam đối với các nước ASEAN trong công tác tổ chức Hội nghị và ảnh hưởng của đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Phát biểu tại Hội nghị, lãnh đạo Sở Nội vụ các địa phương đã tập trung trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước của ngành trong thời gian tới, như: giải pháp đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa đơn vị sự nghiệp công lập; kinh nghiệm và giải pháp thực hiện giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; kinh nghiệm sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; giải pháp nâng cao chất lượng quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Các đại biểu cũng chia sẻ thực tiễn và kinh nghiệm sắp xếp, tinh gọn thôn, tổ dân phố; đề xuất giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; kinh nghiệm sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức và cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính;...

Cũng tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng, Thứ trưởng Trương Hải Long đã trao đổi, giải đáp những vấn đề khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các địa phương ở một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và ngành Nội vụ.

Nguồn: moha.gov.vn

PHẦN ĐẦU TỶ LỆ HỒ SƠ THỦ TỤC NGÂN HÀNG XỬ LÝ TRỰC TUYẾN ĐẠT 100%

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022. Theo đó, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đáp ứng yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phát sinh hồ sơ đạt 80%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 100%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%... Đáng chú ý, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phần đầu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng đạt 65 - 70%.

Thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục hợp tác với doanh nghiệp phát triển nền tảng số nghiên cứu, phát triển, sử dụng các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao; ưu tiên các dịch vụ phần mềm đã được chuẩn hóa sử dụng cho phát triển chính phủ điện tử tại các Bộ, ngành để xây dựng chính phủ điện tử tại Ngân hàng Nhà nước; hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các ngân hàng...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ - NỀN TẢNG QUAN TRỌNG ĐỂ XÂY DỰNG HẢI QUAN SỐ, HẢI QUAN THÔNG MINH

Đến nay, toàn bộ các thủ tục hải quan cơ bản đã được tự động hóa, 100% Cục hải quan, Chi cục hải quan thực hiện thủ tục hải quan điện tử với 99,65% doanh nghiệp tham gia... Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng Hải quan số, Hải quan thông minh.

Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

Trong 10 năm qua, trước yêu cầu đầy mạnh cải cách hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin của Chính phủ, việc ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng cục Hải quan đã có bước tiến nhảy vọt.

Những kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua là động lực để xây dựng Hải quan Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu cải cách, hiện đại hóa hải quan và tạo thuận lợi thương mại, hướng tới xây dựng Hải quan số.

Đến nay, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành mục tiêu 5E (E-Declaration; E-payment; E-C/O; E-Permit và E-Manifest) về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về hải quan; xây dựng được một hệ thống công nghệ thông tin tập trung cấp Tổng cục phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan, hoạt động ổn định, thông suốt, bao phủ và hỗ trợ hầu hết các lĩnh vực trọng yếu về quản lý hải quan.

Đáng chú ý, nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, việc làm thủ tục hải quan của doanh nghiệp được diễn ra thuận lợi, liên tục, nhanh chóng. Theo đó, công nghệ thông tin đã trở thành công cụ quan trọng để Tổng cục Hải quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đề ra.

Đến nay, 100% thủ tục hải quan cơ bản đã được tự động hóa, 100% Cục Hải quan, Chi cục hải quan thực hiện thủ tục hải quan điện tử với 99,65% doanh nghiệp tham gia. Việc khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin và ra quyết định thông quan được thực hiện với mức độ tự động hóa rất cao; thời gian xử lý bộ hồ sơ hải quan chỉ từ 1 - 3 giây.

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính và tạo thuận lợi thương mại theo chủ trương của Chính phủ, từ năm 2017, Tổng cục Hải quan đã triển khai Hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM). Việc triển khai Hệ thống này góp phần làm cho hồ sơ, thủ tục để đưa hàng ra khỏi kho bãi cảng đơn giản; giảm tiếp xúc giữa hải quan và doanh nghiệp; giảm thời gian đi lại làm thủ tục của doanh nghiệp xuất nhập khẩu khắc phục được tình trạng ùn tắc tại cổng cảng/kho bãi; tạo ra sự thuận lợi, minh bạch trong quản lý điều hành công việc của doanh nghiệp.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, và đã đạt được những kết quả mang tính đột phá.

Đến nay, Tổng cục Hải quan đã cung cấp 215/237 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (xấp xỉ 91% tổng số thủ tục hành chính do cơ quan hải quan thực hiện), trong đó có 209 thủ

tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 (đạt tỷ lệ 88%), cho phép người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến thông qua mạng Internet.

Về tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến nay, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành tích hợp 98 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan

Cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan cũng tập trung triển khai các hoạt động để từng bước ứng dụng công nghệ thông tin một cách toàn diện vào tất cả các mặt công tác nghiệp vụ của Ngành.

Tổng cục Hải quan đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành nội bộ của Tổng cục Hải quan và đã mang lại hiệu quả cao. Tính đến ngày 15/6/2022, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 249 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành kết nối, với trên 4,92 triệu bộ hồ sơ của hơn 54,8 nghìn doanh nghiệp.

Về Cơ chế một cửa ASEAN, đến nay, Việt Nam đã thực hiện trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu D bản điện tử (e-C/O form D) với 9 nước ASEAN gồm: Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Brunei, Campuchia, Myanmar, Lào và Philippines...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về hải quan trong thời gian qua vẫn còn tồn tại, hạn chế như: Chưa ứng dụng đầy đủ công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa ở một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan vẫn còn chưa cao...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, thời gian tới, Tổng cục Hải quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó tập trung thực hiện chuyển đổi số nhằm hiện thực hóa mục tiêu Hải quan số.

Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hải quan được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (phi giấy tờ).

Định hướng đến năm 2030, ngành Hải quan hoàn thành Hải quan thông minh. Theo đó, có 100% các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đối với các loại hình cơ bản được chuyển sang dạng dữ liệu điện tử, tiến tới được số hóa. Toàn bộ cảng, cửa khẩu quốc tế trọng điểm được triển khai hệ thống quản lý giám sát hàng hóa tự động, trang bị hệ thống soi chiếu hàng hóa, hành lý...

Các kết quả, hình ảnh, thông tin được truyền trực tiếp về trung tâm xử lý tập trung của cơ quan hải quan và chia sẻ thông tin với các bộ, ngành và các đơn vị có liên quan tại cửa khẩu. 100% hàng hóa thuộc đối tượng rủi ro cao vận chuyển bằng container chịu sự giám sát hải quan được giám sát bằng phương tiện kỹ thuật hiện đại, dữ liệu được kết nối về trung tâm xử lý tập trung của cơ quan hải quan...

Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan sẽ triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ và thúc đẩy chuyển đổi số của doanh nghiệp và của các bộ, ngành để bảo đảm sự đồng bộ với quá trình

chuyển đổi số của Ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, quy định rõ về dự toán chi ngân sách.**

Theo đó, các Bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Các Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng dự toán chi phải quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ. Phải tính đến việc tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28- NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII).

Ưu tiên nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở ở những nơi cần thiết, cấp bách. Ngoài ra, tăng cường các giải pháp đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiết giảm chi phí.

Các Bộ, ngành, địa phương trong xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước phải đảm bảo nguyên tắc chung đó là đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các luật có liên quan; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị.

*** Bộ Tài chính đề xuất tăng cường tiêu chuẩn, điều kiện của thẩm định viên về giá, gắn với đó là nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp của thẩm định viên trong hoạt động thẩm định giá.**

Tại dự thảo Luật Giá (sửa đổi) đang được lấy ý kiến góp ý rộng rãi của nhân dân, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung một số quy định nhằm xử lý các chùng chéo, vướng mắc trong quản lý thẩm định viên về giá; thực hiện chuyên môn hóa hoạt động nghề nghiệp của thẩm định viên về giá theo năng lực và kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ thẩm định giá để hướng đến tính chuyên nghiệp, chuyên sâu.

Đồng thời, tăng cường các quy định về điều kiện trong khâu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Bổ sung, hoàn thiện các quy định về giám sát, quản trị doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp được thành lập theo mô hình công ty cổ phần.

Theo đó, về hoạt động thẩm định giá: Dự thảo Luật sửa đổi quy định về hoạt động thẩm định giá hiện đang được quy định tại Luật Giá năm 2012 theo hướng khẳng định hoạt động thẩm định giá bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá và thẩm định giá nhà nước, đồng thời nhóm các quy định về tài sản thẩm định giá và giá trị của kết quả thẩm định giá vào trong quy định về hoạt động thẩm định giá để bảo đảm tính thống nhất của điều khoản.

Về dịch vụ thẩm định giá, dự thảo Luật sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành để củng cố một số tiêu chuẩn đối với thẩm định viên về giá, các điều kiện tiêu chuẩn hành nghề đối với thẩm định viên về giá, tăng cường các quy định về điều kiện trong khâu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, nhất là trong quá trình hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá; qua đó, siết chặt quản lý hoạt động thẩm định giá nhằm một mặt đáp ứng yêu cầu đặt ra trong việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định giá, góp phần chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng, lợi ích nhóm trong lĩnh vực giá; một mặt bảo đảm tính tương đồng đối với các hoạt động cung cấp dịch vụ, nhất là dịch vụ tài chính tương tự.

Về thẩm định viên về giá: Dự thảo Luật quy định thẩm định viên về giá là người có Thẻ thẩm định viên về giá đang hành nghề tại doanh nghiệp để thống nhất về mặt nguyên lý đã là thẩm định viên thì người đó phải đang hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp thẩm định giá.

Về Thẻ thẩm định viên về giá: Dự thảo Luật bổ sung quy định khi tham gia thi cấp thẻ thẩm định viên về giá, người dự thi phải đáp ứng tiêu chuẩn 36 tháng kinh nghiệm là thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp thẩm định giá. Đồng thời, tại Thẻ thẩm định viên về giá sẽ thể hiện rõ chuyên môn của thẩm định viên theo lĩnh vực thẩm định giá tài sản hoặc thẩm định giá doanh nghiệp.

Về điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá: Dự thảo Luật bổ sung điều kiện các thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp phải có ít nhất 05 thẻ thẩm định viên về giá, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải là người có thẻ thẩm định viên về giá tài sản và doanh nghiệp, đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần thì tổng số vốn góp của các thành viên góp vốn, cổ đông là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp phải chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp. Quy định vốn pháp định của công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần là 5 tỷ đồng trở lên...

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thuộc phạm vi quản lý theo ngành văn hóa, thể thao và du lịch.**

Dự thảo Thông tư nêu rõ các loại vị trí công tác thuộc diện định kỳ chuyển đổi gồm: a) Vị trí công tác liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư

công; b) Vị trí công tác có tính chất trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác đến làm việc tại Bộ, tại đơn vị; c) Vị trí công tác thuộc danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ danh mục vị trí công tác trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải định kỳ chuyển đổi.

Trong đó, về quản lý ngân sách, tài sản trong cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm: Phân bổ ngân sách; kế toán; mua sắm công; thẩm định; kiểm tra và quyết toán kinh phí; thẩm định dự án; đấu thầu và quản lý đấu thầu; lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn; quản lý ODA).

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 3 năm đến 5 năm (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức). Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: LOẠI BỎ MỌI RÀO CẢN

Phát biểu tại phiên khai mạc kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội khóa XVI, sáng ngày 05/7, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội Đinh Tiến Dũng yêu cầu các cấp, ngành thành phố phải rà soát, loại bỏ những cơ chế, chính sách, thủ tục phiền hà, làm cản trở các hoạt động bình thường của nhân dân và doanh nghiệp. Qua đó, khắc phục tình trạng trì trệ, những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu và kiên quyết xử lý cá nhân vi phạm.

Mặc dù, còn nhiều khó khăn nhưng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) Quý II/2022 của TP. Hà Nội tăng 9,49% (cả nước tăng 7,72%), cao hơn 1,4 lần kịch bản (6,4 - 6,9%). Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, GRDP tăng 7,79% (cả nước tăng 6,42%), gấp 1,29 lần mức tăng cùng kỳ năm 2021 (6,02%). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 176,9 nghìn tỷ đồng, bằng 56,8% so với dự toán, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2021... Kết quả này có được là nhờ sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; sự nỗ lực của các cấp, ngành, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân. Vì thế, loại bỏ mọi rào cản hoạt động bình thường của người dân, doanh nghiệp là động lực để duy trì đà tăng trưởng kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm và những năm tiếp theo.

Thực tế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp và thu hút mọi nguồn lực đầu tư phát triển là nhiệm vụ không có điểm dừng. Đối với cộng đồng doanh nghiệp, cơ chế, chính sách đầu tư, kinh doanh thông thoáng, ổn định, nhất quán là sự hỗ trợ thiết thực nhất, đặc biệt là trong bối cảnh dịch COVID-19 đã bào mòn "sức khỏe" của mỗi doanh nghiệp.

Để loại bỏ mọi rào cản hoạt động bình thường của người dân, doanh nghiệp, trước hết cần sự chủ động vào cuộc của các cấp, ngành - những đơn vị trực tiếp thực thi cơ chế, chính sách và tham mưu ban hành cơ chế, chính sách, với tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tinh thần này phải cụ thể hóa bằng nỗ lực cải cách hành chính, rõ đầu mối, trách nhiệm, tiến độ giải quyết công việc; khắc phục những hạn chế trong phối hợp giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính... Cùng với đó là việc tăng cường đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp, lắng nghe kiến nghị và giải quyết kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp.

Bên cạnh việc thực thi của các cấp, ngành, cần tăng cường kiểm tra, giám sát. Cấp trên kiểm tra, giám sát cấp dưới. Doanh nghiệp, người dân kiểm tra, giám sát cơ quan thực thi, qua đó chỉ rõ những bất cập, khiếm khuyết để khắc phục, sửa chữa. Chính các cấp, ngành phải vượt qua "rào cản" tư duy "xin - cho", đặt mình vào vị trí của doanh nghiệp, người dân.

Từ nay đến cuối năm 2022, TP. Hà Nội yêu cầu tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề của năm công tác là “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”. TP. Hà Nội đã ban hành kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - là những chỉ số đo lường sự phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cấp, ngành. Như chỉ đạo của Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng là phải khắc phục tình trạng trì trệ trong hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; sự chông chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; tăng cường tính công khai, minh bạch; khắc phục những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu và kiên quyết xử lý những người vi phạm.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: QUẬN PHÚ NHUẬN ĐƯA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐẾN TẬN KHU PHỐ

Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh vừa đồng loạt tổ chức lễ ra quân thực hiện mô hình 'Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 và thanh toán điện tử' tại 60 điểm trên địa bàn quận...

Nhằm thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2022 của TP. Hồ Chí Minh “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp”, Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận xác định tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính với những mô hình, giải pháp cụ thể, thiết thực để phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó có mô hình “Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 và thanh toán điện tử tại từng khu phố trên địa bàn quận” (viết tắt làm Mô hình).

Đây là một trong những giải pháp, cách làm hay, nổi bật nhằm tuyên truyền, đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, qua đó kêu gọi được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, toàn thể người dân, doanh nghiệp đối với việc thực hiện Đề án 06 và dịch vụ công trực tuyến.

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính - Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 quận Phú Nhuận, với 60 điểm thực hiện mô hình này, mỗi điểm được trang bị tối thiểu hai máy vi tính có kết nối đường truyền internet tốc độ cao; hoạt động vào các buổi tối thứ ba, thứ tư, thứ năm và sáng thứ bảy hàng tuần. Ủy ban nhân dân phường sẽ phân công công chức, tình nguyện viên phụ trách để tuyên truyền và hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cho người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến theo đúng nhu cầu thực tế phát sinh.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận Đỗ Đăng Ái cho biết, quận đã phân công 12 cán bộ, công chức là lãnh đạo và công chức chuyên môn của các phòng, ban phụ trách kết nối trực tiếp với các điểm nhằm hỗ trợ xử lý về mặt thủ tục, văn bản, kỹ thuật... trong quá trình vận hành, bảo đảm hiệu quả tối ưu khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các điểm.

“Bước đầu, các điểm sẽ triển khai thực hiện 49 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến, đồng thời từng bước mở rộng các thủ tục thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định chung của Trung ương, thành phố khi được tích hợp và đưa vào vận hành, sử dụng”, ông Đỗ Đăng Ái cho hay.

Tại điểm chung cư 43 Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, buổi lễ ra quân thực hiện Mô hình đã thu hút đông đảo người dân đến tham dự. Bên cạnh việc chính thức vận hành các điểm, lực lượng tình nguyện viên đã thực hiện công tác tuyên truyền, phát tờ gấp tuyên truyền về ứng dụng dữ liệu dân cư, mã định danh, hướng dẫn các bước cơ bản về dịch vụ công trực tuyến đến từng hộ dân.

Ông Nguyễn Văn Thanh, 65 tuổi ở Khu phố 4, Phường 9, quận Phú Nhuận tỏ ra phấn khởi khi vừa được các tình nguyện viên hướng dẫn thao tác làm thủ tục hành chính công bằng hình thức trực tuyến. Ông Thanh chia sẻ, đây là lần đầu thực hiện thao tác làm thủ tục hành chính công bằng hình thức trực tuyến. “Lần đầu thực hiện cho nên tôi có phần lúng túng, nhưng đến những lần sau tôi sẽ thực hiện thông thạo hơn”, ông Thanh cho biết.

Ông Thanh chia sẻ thêm, trước đây làm thủ tục hành chính công thường phải ra phường. Dù công việc làm thủ tục khá nhanh nhưng đôi lúc người dân vẫn mất thời gian khi di chuyển. Từ mô hình này, người dân, nhất là những người lớn tuổi như ông Thanh, có thể tự làm một số thủ tục đơn giản tại nhà hay bất cứ đâu mà không cần đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian của người dân, doanh nghiệp mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển của địa phương.

Theo ông Đỗ Đăng Ái, mục tiêu trước mắt là mỗi gia đình sẽ có ít nhất một thành viên có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Mục tiêu lâu dài là giúp người dân, doanh nghiệp thay đổi nhận thức, thói quen thực hiện các dịch vụ hành chính công từ trực tiếp sang trực tuyến.

Với Mô hình này, quận Phú Nhuận mong muốn đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn quận. Tuy mới triển khai nhưng Mô hình đã nhận được sự quan tâm, đồng thuận và hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn quận, góp phần từng bước hoàn thiện chính quyền điện tử, xây dựng xã hội số, công dân số. Qua đó, quận Phú Nhuận sẽ từng bước hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các dịch vụ hành chính công...

Nguồn: nhandan.vn

ĐÀ NẴNG: SỬ DỤNG KẾT QUẢ SỐ HÓA TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

‘Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ban hành Công văn số 3442/UBND-SNV đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố tập trung khắc phục một số nội dung liên quan

đến Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR-Index) nhằm tiếp tục duy trì, cải thiện các chỉ số và thứ hạng cải cách hành chính của thành phố trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng yêu cầu các sở ban ngành, cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã phải xác định rõ mục tiêu “Cải cách hành chính phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ giải pháp đã đề ra theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng về Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bám sát nội dung xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số để triển khai phù hợp tại ngành, địa phương mình; thực hiện đầy đủ các nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, Đề án Chuyển đổi số, Kế hoạch xây dựng thành phố thông minh, tập trung nhiệm vụ số hóa và sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ việc gắn số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu là trách nhiệm của cán bộ công chức viên chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Bộ phận một cửa các cấp là điểm đầu vào và là nơi sử dụng kết quả số hóa để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo dịch vụ số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; được kết nối, tích hợp, liên thông điện tử với các cơ quan xử lý, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin, cổng dịch vụ công quốc gia và của thành phố trong phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; người dân doanh nghiệp phải được định danh số thống nhất trên môi trường điện tử trong các hoạt động giao tiếp với cơ quan nhà nước trên cơ sở mã số định danh của cá nhân, doanh nghiệp.

Công văn nêu rõ, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng giao các ngành, địa phương chủ động nghiên cứu các giải pháp mới phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương để xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và triển khai thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng cải cách hành chính tại ngành, địa phương mình. Đồng thời, xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, từng cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phải chủ động đề xuất các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch chung của thành phố. Tiến hành rà soát phân tích cụ thể, phát huy hiệu quả kết quả đạt được và có giải pháp khắc phục ngay các tiêu chí, các nội dung còn bất cập, chưa đạt yêu cầu, những tiêu chí mất điểm qua các năm, đặc biệt là mất điểm do yếu tố chủ quan như: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của thành phố được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ...

Nguồn: daibieunhandan.vn

CẦN THƠ: THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ HÌNH THÀNH ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC THÔNG MINH

Vừa qua, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ phối hợp Tập đoàn Công nghệ CMC tổ chức hội thảo “Thúc đẩy hình thành đô thị động lực thông minh kết nối khu vực và thế giới”. Các chuyên gia đã đề xuất các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số hình thành đô thị động lực thông minh cho TP. Cần Thơ; nhất là thành phố cần thực hiện chiến lược chuyển đổi số với 3 trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó người dân là trung tâm của chuyển đổi số.

Sẵn sàng cho chuyển đổi số

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu trên toàn cầu và là một giải pháp quan trọng, cấp thiết, làm cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, mỗi quốc gia. Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các nghị quyết, quyết định, chương trình hành động thực hiện chuyển đổi số quốc gia; với 3 trụ cột chính là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Đồng thời, các Bộ, ngành Trung ương cũng đã có các hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh.

Hiện nay, TP. Cần Thơ đang trong quá trình cùng với các tỉnh, thành trong cả nước thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ. TP. Cần Thơ xác định chuyển đổi số gắn liền với thực hiện cải cách hành chính, phát triển đô thị thông minh và thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong bối cảnh đó, TP. Cần Thơ cũng đã cơ bản xây dựng khá đầy đủ khung pháp lý về chuyển đổi số như Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/8/2021 của Thành ủy về chuyển đổi số TP. Cần Thơ đến năm 2025; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số TP. Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022, trong đó xác định chuyển đổi số đảm bảo trên 3 trụ cột chính (chính quyền số; kinh tế số và xã hội số). TP. Cần Thơ đã thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số, các tổ công tác, tổ công nghệ số cộng đồng từ cấp thành phố đến tận xã, phường, thị trấn với các thành viên là lãnh đạo các cấp để quyết liệt triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số.

Với quan điểm chuyển đổi số gắn với đô thị thông minh, TP. Cần Thơ đã hoàn thiện khung pháp lý về phát triển đô thị thông minh như Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/4/2017 của Thành ủy “Về xây dựng TP. Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh, giai đoạn 2016 - 2025”. Qua 5 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU của Thành ủy, thành phố đã ban hành nhiều văn bản, đề án xây dựng TP. Cần Thơ thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, triển khai xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu (LGSP), xây dựng kho dữ liệu dùng chung sẵn sàng cho việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu...

TP. Cần Thơ đang triển khai xây dựng nền tảng quy hoạch không gian SPP phục vụ công tác quản lý quy hoạch đô thị và phát triển thành phố thông minh; hình thành liên kết, chủ động của các doanh nghiệp, người dân với Nhà nước cùng tham gia đầu tư hạ tầng, trang thiết bị công nghệ; đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, tạo tiền đề vững chắc cho thành phố thông

minh. Tỷ lệ người dân tham gia các dịch vụ công ích qua các nền tảng số ngày một tăng... Kết quả xây dựng TP. Cần Thơ thông minh cũng đã mang lại hiệu quả tích cực trên 9 nội dung: xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, quy hoạch thông minh, quản lý giao thông thông minh, quản lý môi trường thông minh, chính quyền thông minh - doanh nghiệp thông minh, chính quyền thông minh - công dân thông minh, chính quyền thông minh - dịch vụ thông minh, nông nghiệp thông minh, quản lý an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội thông minh.

Đề xuất giải pháp chuyển đổi số hiệu quả

Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghệ CMC Hồ Thanh Tùng cho rằng: Mục tiêu chuyển đổi số là lấy người dân làm trung tâm, tạo ra cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho người dân. Tập đoàn CMC hiện nay là tập đoàn top đầu tại Việt Nam về lĩnh vực công nghệ thông tin và lĩnh vực về chuyển đổi số. Tập đoàn CMC sẵn sàng là đối tác chiến lược của TP. Cần Thơ, xây dựng chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho thành phố trong 5 năm tới.

Tại hội thảo, các chuyên gia đến từ Tập đoàn CMC đề xuất khung chuyển đổi số cho TP. Cần Thơ trở thành “trái tim” của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, chính quyền số là phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ (loại bỏ giấy tờ văn bản truyền thống, thúc đẩy chữ ký số, cộng tác và làm việc trên 1 nền tảng, sử dụng dữ liệu trong quản trị); phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp (hệ thống 1 cửa, dịch vụ công trực tuyến tích hợp thanh toán điện tử, hệ thống liên thông chia sẻ dữ liệu, xây dựng kênh tương tác: website, app, ứng dụng mạng xã hội; hỗ trợ người dân). Kinh tế số là phát triển kho dữ liệu đáng tin cậy và nền tảng dữ liệu mở; đẩy mạnh các lĩnh vực như nền tảng tài chính điện tử, triển khai ứng dụng cho ngành thuế, hải quan, kho bạc; phát triển thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hệ thống quản lý thông tin cơ sở kinh doanh thương mại, tích hợp cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh; phát triển các nền tảng kết nối logistics... Xã hội số là phát triển hạ tầng số và nền tảng số (ưu tiên phát triển hạ tầng băng thông rộng, phát triển wifi city miễn phí, phủ cập điện thoại thông minh, triển khai định danh điện tử, chữ ký số; thông tin và dữ liệu số (cung cấp các dịch vụ công tương tác trên nhiều nền tảng, cải thiện trải nghiệm của người dân khi sử dụng các dịch vụ số); các lĩnh vực an sinh xã hội như y tế số (hồ sơ sức khỏe điện tử, mỗi người dân có 1 bác sĩ riêng), giáo dục số, an sinh xã hội (quản lý các đối tượng an sinh xã hội)...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường, các nội dung được trao đổi tại hội thảo đã cung cấp thêm thông tin hữu ích cho việc nghiên cứu, triển khai chuyển đổi số, phát triển đô thị ở các lĩnh vực, các ngành trên địa bàn TP. Cần Thơ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Tập đoàn CMC có khung kế hoạch để chuyển đổi số cho TP. Cần Thơ. Lãnh đạo các sở, ban ngành thành phố, các địa phương trên tinh thần sẵn sàng chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình phụ trách, chọn lĩnh vực ưu tiên và mũi nhọn để thực hiện.

Nguồn: baocantho.com.vn

BẮC GIANG: SỐ HÓA ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN

Theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, từ ngày 01/6/2022, toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp tỉnh phải số hóa. Để thực hiện, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang và các sở, ngành liên quan đang tập trung thực hiện, phục vụ công tác chuyển đổi số.

Tỷ lệ dịch vụ trực tuyến đứng thứ 5 cả nước

Theo đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Bắc Giang có nhiều thuận lợi để triển khai số hóa tại chỗ khi tỉnh đang sử dụng một số nền tảng, hệ thống dùng chung mang tính đổi mới và kết nối. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3 và 4 cao; việc xử lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng được đội ngũ cán bộ thường xuyên thực hiện.

Đặc biệt từ năm 2019, tỉnh Bắc Giang đã cấp chứng thư số cho cán bộ một cửa để ký số trên hồ sơ, tài liệu; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đứng thứ 5 cả nước với 56,87%.

Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản hướng dẫn tạm thời cách đặt tên file dữ liệu phục vụ số hóa tại chỗ, tạo sự đồng bộ, thống nhất phục vụ việc chuyển đổi dữ liệu hệ thống sau này trong khi chờ Văn phòng Chính phủ ban hành mã loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Phối hợp tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình thực hiện số hóa cho gần 1.000 lãnh đạo, cán bộ chuyên môn và cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa các cấp.

Hiện, Sở Thông tin và Truyền thông đang khẩn trương hoàn thiện quy trình thực hiện dự án hợp nhất Cổng dịch vụ công tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang đáp ứng điều kiện quy định về việc kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa của Chính phủ, dự kiến hoàn thành trong Quý III.2022.

Bà Nguyễn Thị Thùy Chi, cán bộ Bộ phận một cửa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết: “Phần lớn hồ sơ thủ tục hành chính của Sở được giải quyết theo cơ chế liên thông, dữ liệu đã được cấp xã chuyển qua quy trình điện tử nên không mất nhiều thời gian số hóa. Riêng với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, sẽ nhập thông tin lên hệ thống và phải sao, chụp lại thành phần hồ sơ, lưu dạng tập tin và đẩy lên, ký số để chuyển bộ phận chuyên môn xử lý. "Từ đầu tháng 6 đến nay Sở tiếp nhận hơn 300 hồ sơ, trong đó chủ yếu là giải quyết theo cơ chế liên thông” - bà Chi thông tin thêm.

Đẩy nhanh tiến độ

Trong tháng 6, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận hơn 20.000 hồ sơ, tất cả đã được số hóa. Tuy nhiên quá trình triển khai cũng gặp nhiều khó khăn cần được quan tâm tháo gỡ.

Theo Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Nguyễn Văn Duẩn chia sẻ, trước đây cán bộ mất khoảng 10 phút để xử lý thông tin một hồ sơ, thì nay khi số hóa, thời gian kéo dài hơn từ 30 - 40 phút. Trong khi lượng hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm lớn, dẫn đến áp lực trong

giải quyết công việc, đặc biệt đối với các sở, cơ quan có hồ sơ dày, bản vẽ khổ lớn. Thiết bị để scan tài liệu khổ lớn chưa có, các máy đã trang bị song do lâu ngày nên tốc độ còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

Lý giải vướng mắc này, anh Nguyễn Văn Hoàng, Bộ phận 1 của Sở Xây dựng cho biết, do lĩnh vực đặc thù nên có những tập hồ sơ rất dày, nhiều bản vẽ sử dụng khổ giấy A0, A2, A3, mất nhiều thời gian và chưa có thiết bị chuyên dụng. Bởi vậy cán bộ phải sao lưu toàn bộ đối với tài liệu khổ A4. Từ đầu tháng đến nay đã số hóa toàn bộ hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 51 hồ sơ chỉ số hóa hồ sơ pháp lý khổ A4 (chiếm 30% thành phần hồ sơ)

Trong năm 2022, tỉnh Bắc Giang đặt mục tiêu hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử còn hiệu lực đạt thấp nhất 50% ở cấp tỉnh, 40% ở cấp huyện và 35% ở cấp xã. Do vậy, thời điểm này, các cơ quan, đơn vị đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tuy nhiên, để hoàn thành mục tiêu này, ông Nguyễn Văn Duẩn cho rằng: Ủy ban nhân dân tỉnh sớm quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác số hóa như máy scan khổ lớn, máy chuyên dùng... Đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện kho dữ liệu số và các chức năng trên hệ thống để giảm thời gian xử lý của cán bộ, công chức; đặc biệt tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi trong lưu trữ, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

Nguồn: daibieunhandan.vn

THÁI NGUYÊN: NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2022

Theo số liệu công bố mới đây, năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Thái Nguyên đạt thứ hạng 28/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, đứng thứ 3/14 tỉnh miền núi phía Bắc.

So với năm 2020 (xếp thứ 11/63 với điểm tổng hợp đạt 66,56 điểm), năm 2021 đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên giảm 17 bậc trên bảng xếp hạng toàn quốc và cũng là năm giảm sâu nhất về thứ hạng sau 5 năm trở lại đây (năm 2016 xếp thứ 15, năm 2017 xếp thứ 18, năm 2019 xếp thứ 12, năm 2020 xếp thứ 11). Mặc dù, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh giảm thứ hạng so với năm 2020 nhưng vẫn nằm trong top khá trong cả nước. Nhìn nhận khách quan việc tụt giảm thứ hạng một phần do các tỉnh, thành phố có sự quan tâm đặc biệt và ganh đua mạnh mẽ. Do vậy, có tỉnh tăng hạng ắt có tỉnh phải tụt hạng. Đó là sự cạnh tranh bình đẳng, tích cực vì một môi trường sản xuất kinh doanh của Việt Nam thuận lợi, an toàn, bình đẳng và có tính cạnh tranh cao. Tuy nhiên, nhìn thẳng vào sự thật, dưới góc độ chủ quan, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh trong năm 2021 cho thấy 144 chỉ tiêu đánh giá của 10 chỉ số thành phần của tỉnh Thái Nguyên còn nhiều hạn chế.

Theo các chuyên gia, dư địa để Thái Nguyên thực hiện tốt các chỉ tiêu là rất lớn, do vậy các cấp chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp chung sức, đồng lòng, quyết liệt hành động thì thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 sẽ có sự thay đổi tích cực. Khi ấy chính quyền, doanh nghiệp đều được hưởng lợi, kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển, đời sống người lao động được nâng cao...

Để đạt được những kỳ vọng đó, tỉnh Thái Nguyên cụ thể hơn là các sở, ngành, địa phương cần duy trì đà tăng của 3 chỉ số được đánh giá tốt trong năm 2021, đó là: Chỉ số tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; Chỉ số cạnh tranh bình đẳng và Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Bên cạnh đó, thì 7 Chỉ số thành phần giảm điểm so với năm 2020 cần có giải pháp quyết liệt, đồng bộ để cải thiện thứ hạng một cách mạnh mẽ. Cụ thể, các Chỉ số: Chi phí gia nhập thị trường; Tính minh bạch; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Tính năng động và tiên phong của chính quyền; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; Đào tạo lao động.

Ngay từ khi chưa công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021, tỉnh Thái Nguyên đã xác định cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng năm. Theo đó, căn cứ Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; tỉnh thường xuyên chỉ đạo rà soát các cơ chế, chính sách về đầu tư, kinh doanh, kiến nghị sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán và loại bỏ các nội dung không còn phù hợp với cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp; phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, hội doanh nghiệp các huyện, thành phố tuyên truyền trong cộng đồng doanh nghiệp về việc đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh một cách khách quan, trung thực, chính xác coi đó là kênh thông tin quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.

Bên cạnh đó, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công vụ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là liên quan đến vấn đề đất đai, xây dựng, thủ tục đầu tư, chỉ ra nguyên nhân để xử lý kịp thời; chỉ đạo xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vùi vĩnh doanh nghiệp, chậm trễ trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nếu có.

Ngoài ra, tỉnh Thái Nguyên chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số để thay đổi phương thức quản lý, phương thức và hiệu quả sản xuất kinh doanh, minh bạch hóa thông tin; thực hiện phân công trách nhiệm đến từng sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đến từng chỉ tiêu đánh giá.

Sự quyết tâm của các cấp chính quyền cùng với dư địa để thực hiện các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và khát vọng vươn lên của cộng đồng doanh nghiệp Thái Nguyên cho thấy những niềm tin, hy vọng. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện chính là sự cổ vũ mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp cho sự chuyển đổi mạnh mẽ từ địa phương.

Nguồn: baoyaydung.com.vn

QUẢNG BÌNH: CÔNG AN TỈNH ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, Công an tỉnh Quảng Bình đã nỗ lực đưa ra những giải pháp quyết liệt nhằm tạo bước đột phá, rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Năm 2021, trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Công an tỉnh Quảng Bình đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các phòng trực thuộc, công an cấp huyện thực hiện các mặt công tác cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra, không để gián đoạn bất cứ nhiệm vụ nào. Với tinh thần quyết tâm cao, các phòng trực thuộc, công an cấp huyện đã có những bước tiến mới góp phần vào kết quả chung của công tác cải cách hành chính trong Công an tỉnh Quảng Bình.

Thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, công khai minh bạch, giảm thời gian giải quyết, giảm chi phí thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Cụ thể, năm 2021, nhiều thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian thực hiện, nổi bật, như: Tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký, cấp biển số từ 180 phút xuống còn 120 phút (đối với ô tô cấp mới); cung cấp thông tin cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia từ 7 ngày xuống 4,5 ngày, đối với các trường hợp phức tạp từ 15 ngày xuống 10 ngày; cấp giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm, cháy, nổ đối với ô tô từ 5 ngày xuống còn 60 - 120 phút...

Bên cạnh đó, Công an tỉnh Quảng Bình tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và góp phần phòng, chống dịch COVID-19. Để cải cách hành chính nhanh, hiệu quả, Công an tỉnh Quảng Bình đã thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Công an tỉnh đến công an cấp huyện; xây dựng, áp dụng, cải tiến duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

Bước sang năm 2022, Công an tỉnh Quảng Bình đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chú trọng nhân rộng điển hình sáng kiến đổi mới trong cải cách hành chính, tạo sự ủng hộ đồng tình của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Công an tỉnh (đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính; tổ chức đăng ký và cam kết nhiệm vụ cải cách hành chính...).

Công an tỉnh Quảng Bình đã triển khai có hiệu quả đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh tại Trung tâm Hành chính công

tính với 2 lĩnh vực: Cấp, quản lý thẻ căn cước công dân với 7 thủ tục hành chính; phòng cháy và chữa cháy với 16 thủ tục hành chính.

Đơn vị cũng ban hành Quyết định số 475/QĐ-CAT-PC07 ngày 14/3/2022 về quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh trên môi trường điện tử (mức độ 3, mức độ 4); nâng cấp thủ tục trình báo mất hộ chiếu từ mức độ 2 lên mức độ 3, giảm thời gian giải quyết từ 1 ngày xuống còn 60 phút.

Thượng tá Trần Đức Dương, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Quảng Bình cho biết: “Công tác giải quyết các thủ tục hành chính luôn được đơn vị bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, nhanh chóng, chính xác. Đơn vị đã hoàn thành tốt các nội dung công tác cải cách hành chính theo yêu cầu của Công an tỉnh; kiểm soát chặt chẽ và không ban hành các thủ tục hành chính mới, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Đơn vị đã lắp đặt và bước đầu triển khai sử dụng mạng WAN Bộ Công an trong công tác xử lý vi phạm và đăng ký quản lý phương tiện, tạo sự thống nhất, đồng bộ và bảo đảm theo đúng quy định; bước đầu triển khai Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an năm 2022 đối với các lĩnh vực đăng ký xe và xử lý vi phạm hành chính... Đến nay, tất cả công tác chuẩn bị đã sẵn sàng để triển khai đăng ký xe mô tô, xe điện phân cấp cho công an 31 xã, phường, thị trấn đủ điều kiện và công tác đăng ký ô tô về công an cấp huyện từ ngày 21/5/2022”.

Ngày 06/01, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Với vai trò là cơ quan thường trực triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Công an tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản để thực hiện hiệu quả đề án, đặc biệt là việc triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử; nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ 5 nhóm tiện ích.

Thượng tá Từ Nhật Tú, Trưởng phòng Phòng Tham mưu, Công an tỉnh Quảng Bình cho hay: “Việc đẩy mạnh cải cách hành chính đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, chiến sĩ, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động cũng như nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực công tác công an; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự; phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng; hạn chế tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân trong công tác giải quyết thủ tục hành chính...”

Thời gian tới, Công an tỉnh Quảng Bình sẽ tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính, kế hoạch công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trong Công an tỉnh năm 2022; thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an tỉnh; đẩy mạnh công tác

tuyên truyền cải cách hành chính và việc triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính trong Công an nhân dân”; áp dụng, cải tiến, duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015... nhằm phục vụ và tạo sự ủng hộ đồng tình của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

Nguồn: Báo Quảng Bình

ĐẮK NÔNG: XÁC ĐỊNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tổ chức Hội nghị đánh giá công tác cải cách hành chính và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện năm 2021.

Bí thư Tỉnh ủy Ngô Thanh Danh, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông cho biết, năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID-19 nhưng kết quả đạt được trên các lĩnh vực của tỉnh đều có sự phát triển tích cực; 13/13 nhóm chỉ tiêu đề ra đều đạt và vượt Nghị quyết. Dịch bệnh cơ bản được kiểm soát tốt; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn - (GRDP) đạt 8,63% (Nghị quyết đề ra 7,18%), đứng thứ 7/63 của cả nước, thứ 2/5 của khu vực Tây Nguyên, vượt xa tốc độ tăng trưởng của năm 2020 (4,63%); giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp... đều tăng khá so với cùng kỳ.

Bứt phá mạnh mẽ về cải cách hành chính

Theo Bí thư Tỉnh ủy Ngô Thanh Danh, đây cũng là năm đánh dấu bước bứt phá mạnh mẽ về công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư với kết quả khá ấn tượng: Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021 tăng 10 bậc thứ hạng, từ vị trí 51/63 năm 2020 lên vị trí thứ 41/63 tỉnh, thành phố.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đắk Nông năm 2021 tăng 8 bậc về thứ hạng, từ vị trí 60/63 năm 2020 lên vị trí 52/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 đạt 85,66% (năm 2020 đạt 84,50%); Chỉ số cải cách hành chính của cấp sở, huyện đều cao hơn so với năm trước...

"Mục tiêu của cải cách hành chính nhằm đảm bảo phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hội và sự phát triển của tỉnh; vì vậy, phải xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục, lâu dài, cần tư duy sáng tạo, đổi mới" - Bí thư Ngô Thanh Danh khẳng định.

Để đạt được mục tiêu, Bí thư Tỉnh ủy Ngô Thanh Danh nhấn mạnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thay đổi nhận thức về công tác cải cách thủ tục hành chính và phải có quyết tâm chính trị cao nhất trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Siết chặt kỷ luật kỷ cương công vụ. Lấy hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là mục tiêu phấn đấu, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, bảo đảm công khai minh bạch trong giải quyết công việc của các tổ chức, cá nhân, người dân và doanh nghiệp, góp phần phòng, chống tham nhũng tiêu cực hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. "Chúng ta không

chạy theo thành tích, nhưng những kết quả đạt được phải là thực chất, đánh giá đúng sự cố gắng của toàn hệ thống chính trị".

Ông Danh tin tưởng, với sự nỗ lực quyết tâm, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh sẽ tiếp tục có bước chuyển biến mới và đạt được kết quả toàn diện, với phương châm “Đồng hành cùng doanh nghiệp - doanh nhân”, tháo gỡ những rào cản, hạn chế bấy lâu để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Báo cáo về Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2021, Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thị Thu Hương, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh cho biết, tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Đắk Nông đạt 86.26/100 điểm, tăng 4.21 điểm; tăng 10 bậc so với năm 2020, xếp thứ 41/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, nằm trong nhóm B.

Tích cực đổi mới

Theo bà Hương, tuy đạt được nhiều kết quả quan trọng nhưng qua xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đã chỉ ra cụ thể những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của tỉnh Đắk Nông đó là: Sáng kiến, giải pháp hay về cải cách hành chính của tỉnh tuy đã cải thiện so với các năm trước nhưng số lượng vẫn còn ít, nhiều sáng kiến chỉ mới đưa ra trên lý thuyết. Việc công khai thủ tục hành chính không thường xuyên, chưa đầy đủ, chưa kịp thời; Một số thủ tục hành chính vẫn còn dẫn chiếu đến các quy định thủ tục hành chính, mẫu đơn, tờ khai đã hết hiệu lực thi hành, gây khó khăn cho người dân, tổ chức khi tra cứu, thực hiện thủ tục hành chính.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức vẫn còn hạn chế, vẫn còn có lãnh đạo sở, huyện bị kỷ luật. Về cải cách tài chính công, việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công chưa đầy đủ, dẫn đến bị trừ điểm trong nhiều năm liên tiếp...

Để khắc phục các nội dung còn tồn tại, hạn chế nêu trên, lãnh đạo Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chỉ đạo các đơn vị, địa phương: Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ thủ tục hành chính đã đề ra trong Kế hoạch năm; thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt thực hiện nhiệm vụ thủ tục hành chính để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ thủ tục hành chính; chủ động nghiên cứu, thí điểm hoặc nhân rộng các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thủ tục hành chính.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng nâng cao tính đồng bộ, tính thống nhất và bảo đảm tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành, đáp

ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương. Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

Kịp thời công bố, công khai và cập nhật thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận Một cửa các cấp. Khắc phục ngay tình trạng niêm yết, đăng tải công khai các mẫu đơn, tờ khai hoặc các quy định thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành, gây khó khăn cho người dân, tổ chức khi tra cứu và thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị về các quy định thủ tục hành chính. Triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện cơ chế chính sách để chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, tối đa hóa lợi ích của Nhà nước. Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, xử lý những trường hợp sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, cần ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản phương thức làm việc, đảm bảo nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Đột phá và kỳ vọng

Tại hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng cũng đưa ra một số đề xuất với tỉnh Đắk Nông: Mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm phải cụ thể, rõ ràng, bám sát chủ trương, định hướng của Chính phủ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP và các văn bản khác có liên quan; Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp: Tập trung các giải pháp cải tiến chất lượng dịch vụ trên cơ sở thông tin thu thập được qua khảo sát như rút ngắn thời gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính; mở rộng các hình thức thông tin; nâng cao năng lực của công chức; cải thiện cơ sở vật chất; nâng cao hiệu quả sử dụng các dịch vụ tiện ích như thanh toán trực tuyến; bưu chính công ích,...

Chú trọng công tác giáo dục, tuyên truyền để nâng cao sự đồng thuận trong hệ thống hành chính; Không ngừng sáng tạo, nghiên cứu và mạnh dạn áp dụng các mô hình cải cách mới, có tính đột phá; Thực hiện các nhiệm vụ thủ tục hành chính phải gắn kết chặt chẽ với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

TS. Nguyễn Phương Bắc, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh thừa nhận tính tiên phong của lãnh đạo tỉnh Đắk Nông trong cải cách hành chính đã được thể hiện rất rõ nét. Cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật tạo môi trường kinh doanh thuận lợi ngang các tỉnh dẫn đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh như Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh; Ủy ban nhân dân tỉnh năng động giải quyết các vấn đề phát sinh...

Theo ông Bắc, cải cách ở tỉnh Đắk Nông đã đột phá và tạo kỳ vọng. Tuy nhiên, ông Bắc nhấn mạnh: khoảng cách giữa chủ trương của Lãnh đạo tỉnh và năng lực thực thi của cấp dưới cần rút ngắn; nâng cao tính năng động cấp dưới; xây dựng những quy trình về thủ tục hành chính; quy trình phối hợp; giám sát việc thực thi...

Xây dựng niềm tin

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông Hồ Văn Mười cho rằng, từ bài phát biểu chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đại biểu khách mời từ Bộ Nội vụ, tỉnh Bắc Ninh... mang thông điệp mạnh mẽ về vai trò, trách nhiệm trong công tác cải cách hành chính.

Thông qua Hội nghị, cấp ủy, chính quyền các cấp, từng đại biểu phải tự nhìn lại chính mình trên tất cả các lĩnh vực. Từ việc lớn tới việc nhỏ, từ lãnh đạo các cấp đến từng cá nhân, nhất là vai trò người đứng đầu và cán bộ, công chức liên quan đến cải cách hành chính phải nhận thức được vai trò của mình.

Theo Chủ tịch Hồ Văn Mười, hiện nay tỉnh Đắk Nông đang tập trung vào khai thác tiềm năng, lợi thế của 3 trụ cột trong phát triển là công nghiệp chế biến bò xít - nhôm; nông nghiệp công nghệ cao; du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng. Tuy nhiên, thuận lợi bao nhiêu thì thách thức bấy nhiêu. Vì vậy, nhiệm vụ hội nghị hôm nay tập trung giải quyết một phần trong các thách thức là cải cách hành chính.

Trong cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân có 5 vấn đề gồm: sự tin cậy; cơ sở vật chất; khả năng phục vụ; sự đồng cảm; quy trình thủ tục. Trong đó, hiện nay cơ sở vật chất, hạ tầng của tỉnh Đắk Nông còn gặp nhiều khó khăn, nên phải lấy sự tin cậy của cơ quan chức năng đối với doanh nghiệp và xây dựng niềm tin của người dân vào chính quyền.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông Hồ Văn Mười cũng đưa ra nhiều nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, đồng thời yêu cầu cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tiếp thu, tổ chức thực hiện trong thời gian tới như: Cơ chế phối hợp giữa các sở ngành địa phương; Tập trung công tác phân cấp quản lý, đặc biệt ở lĩnh vực đất đai; Tập trung 1 cửa liên thông và xúc tiến đầu tư; Luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; Phát động thi đua trong từng sở ngành địa phương...

"Mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân nếu đã làm tốt cần tiếp tục phát huy; khắc phục ngay những điều chưa tốt, cái nào vượt tầm đề nghị tham mưu lên cấp trên" - Chủ tịch Hồ Văn Mười khẳng định.

Nguồn: diendandoanhnghep.vn

VĨNH LONG: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ ĐỂ THU HÚT DOANH NGHIỆP

Theo kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2021 của Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tỉnh Vĩnh Long đạt 65,43 điểm, đứng thứ 23 của cả nước, giảm đến 17 bậc so với năm 2020. Để cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ra Chỉ thị tập trung thực hiện với 6 nhóm giải pháp cụ thể.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh trong năm 2021 so với năm 2020 là do còn những hạn chế, có mặt chưa tốt về chất lượng công tác điều hành kinh tế và môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, thể hiện rõ nhất là ở các lĩnh vực có chỉ số thành phần giảm điểm số hoặc giảm thứ hạng.

Do đó, cần có sự nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt hơn của chính quyền các cấp, các sở ngành và các đơn vị có liên quan nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, thu hút nhiều nhà đầu tư đến tỉnh Vĩnh Long, đồng thời, cần phải có giải pháp hiệu quả khắc phục những hạn chế, yếu kém để cải thiện điểm số và thứ hạng đối với chỉ số năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

Trong Chỉ thị số 13/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh vừa ban hành vào ngày 01/7 đã nêu rõ, để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, tỉnh này sẽ tập trung thực hiện nhiều nhóm giải pháp, đó là:

Thứ nhất, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố: Lãnh đạo các Sở, ban, ngành và địa phương phải chủ động giải quyết theo thẩm quyền, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước; phát huy tính năng động, sáng tạo, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; chủ động phối hợp, kịp thời giải quyết những kiến nghị đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế theo đúng quy trình, quy định thời gian đã công bố. Tránh tình trạng xử lý công việc chông chéo, tồn đọng hồ sơ làm phiền hà cho doanh nghiệp; bảo đảm bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận thụ hưởng các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư, tiếp cận tín dụng, tiếp cận đất đai; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, bức xúc cho doanh nghiệp.

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp; đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác; niêm yết công khai, minh bạch tại trụ sở cơ quan, đơn vị các chủ trương, chính sách mới ban hành, đặc biệt là chính sách thu hút đầu tư, các thủ tục hành chính, các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, dự án đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt kịp thời thông tin cần thiết liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tiếp cận cơ hội đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong việc hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh, triển khai thực hiện các

đề án, dự án, quy trình, quy định trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuế, xây dựng, đất đai, tư pháp, quản lý doanh nghiệp.

Thứ ba, nhóm giải pháp tiếp theo được tỉnh xác định là nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong giải quyết khó khăn, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp: các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương phối hợp chặt chẽ rà soát, nắm tình hình thực hiện các dự án của các doanh nghiệp, giải quyết dứt điểm các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, tham mưu giải quyết triển khai có hiệu quả các chính sách của tỉnh đảm bảo bám sát nhu cầu và phù hợp với thực tiễn của doanh nghiệp; Sở Kế hoạch và Đầu tư rút ngắn thời gian giải quyết cho các doanh nghiệp về thủ tục đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp... phối hợp với địa phương thực hiện tốt quy chế trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn.

Thứ tư, tăng cường tính minh bạch, giảm chi phí không chính thức, tạo cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp: các Sở, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện việc công khai minh bạch, khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai. Công khai các tài liệu hướng dẫn, giải thích cho doanh nghiệp nắm điểm chưa rõ, còn khó hiểu trong quy định về thủ tục hành chính

Thứ năm, tăng cường gặp gỡ, đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp theo thẩm quyền, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Thứ sáu, hỗ trợ doanh nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: Lãnh đạo các Sở ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất kinh doanh; rà soát cơ cấu lại chương trình khoa học, công nghệ của tỉnh theo hướng xem doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo, tập trung giải quyết các vấn đề nâng cao năng lực của các thành phần kinh tế, đặc biệt là với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; khuyến khích các cơ sở giáo dục dạy nghề tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và thực hiện ý tưởng các dự án khởi nghiệp ...

“Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xem việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về kết quả cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn, lĩnh vực quản lý”, Chỉ thị nhấn mạnh.

Nguồn: doanhniepv.vn

MỐI QUAN HỆ GIỮA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA

Kết quả cải cách hành chính nhà nước là cơ sở, là điều kiện tiên quyết để kiến tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Quan hệ giữa cải cách hành chính nhà nước và năng lực cạnh tranh quốc gia là mối quan hệ nhân quả gắn kết chặt chẽ, tác động và bổ sung cho nhau, vì mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

1. Lý luận về cải cách hành chính nhà nước

1.1. Nền hành chính nhà nước và cải cách hành chính nhà nước

Nền hành chính nhà nước là một hệ thống tổ chức và các định chế có chức năng thực thi quyền hành pháp, quản lý công việc hàng ngày của Nhà nước, được tạo thành bởi các pháp nhân công quyền (Chính phủ, các Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp...) có thẩm quyền tổ chức và điều hành quá trình hoạt động của xã hội và hành vi của các tổ chức, công dân trên cơ sở quy định pháp luật nhằm mục đích giữ gìn trật tự công, phục vụ lợi ích công và lợi ích của Nhân dân một cách hiệu quả. Đặc điểm của hành chính nhà nước là tính lệ thuộc vào chính trị; tính pháp quyền; tính liên tục, ổn định và thích ứng; tính chuyên nghiệp, chuyên môn hóa cao; tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ; tính không vụ lợi; tính nhân đạo (dân chủ và phục vụ).

Cải cách hành chính nhà nước là quá trình đổi mới nhận thức đầy đủ về đặc điểm, vai trò của nền hành chính để xác định và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

1.2. Yêu cầu khách quan của cải cách hành chính nhà nước

Thứ nhất, do vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của nền hành chính trong hệ thống chính trị ở Việt Nam. Đó là việc tổ chức đưa đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, đồng thời góp phần bổ sung, phát triển chính sách, pháp luật. Nền hành chính nhà nước, bộ máy hành chính nhà nước giữ vị trí trọng tâm, có chức năng thực thi quyền hành pháp, quyền quản lý toàn diện tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học và công nghệ, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của đất nước. Với chức năng tạo môi trường chính trị, môi trường pháp lý, can thiệp vào nền kinh tế bằng các công cụ quản lý nhà nước, nền hành chính tác động và ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế của một quốc gia; giữ gìn trật tự, kỷ cương, tạo môi trường an sinh, trật tự an toàn xã hội.

Các cơ quan, cán bộ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước có nghĩa vụ phục vụ người dân, trực tiếp xử lý công việc hàng ngày của Nhà nước, thường xuyên giải quyết các yêu

cầu của người dân, là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Nhân dân đánh giá Đảng, đánh giá chế độ trước hết thông qua hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Thứ hai, do các hạn chế, bất cập của bộ máy và đội ngũ công chức hành chính. Nền hành chính trước đây mang nặng dấu ấn của thời kỳ quan liêu, bao cấp, cửa quyền, xa dân. Bộ máy hành chính cồng kềnh, nhiều tầng nấc, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chồng chéo, cơ chế vận hành hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả, trật tự, kỷ cương trong nền hành chính không được bảo đảm, nạn tham nhũng, lãng phí chưa được khắc phục; đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng tác nghiệp hành chính, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới của đất nước.

Thứ ba, do vai trò và tính tất yếu khách quan của cải cách hành chính. Vấn đề đổi mới, cải cách nền hành chính, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển là yêu cầu tất yếu khách quan. Cải cách hành chính có vai trò quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xác định mối quan hệ đúng đắn giữa cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức với người dân; giữ gìn trật tự kỷ cương, đảm bảo an sinh, an toàn và công bằng, dân chủ trong xã hội.

Cải cách hành chính là yêu cầu, là nhiệm vụ tự thân của nền hành chính nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, chính quy, hiện đại với bộ máy tinh gọn, đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ cao, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Đồng thời, để mở cửa hội nhập, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, khoa học và công nghệ.

1.3. Mục tiêu của cải cách hành chính

Mục tiêu của cải cách hành chính là xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

1.4. Nhiệm vụ của cải cách hành chính

Cải cách hành chính có các nhiệm vụ chính là: hoàn thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính.

1.5. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cải cách hành chính

Nghị quyết số 08-NQ/HNTW ngày 23/01/1995 của Hội nghị Trung ương lần thứ tám (khóa VII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính đề ra mục tiêu “Xây dựng một nền hành chính trong sạch, có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước hiện đại hóa để quản lý có hiệu lực và hiệu quả công việc của Nhà nước, thúc đẩy xã hội phát triển lành mạnh, đúng hướng phục vụ đắc lực đời sống nhân dân, xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong xã hội”. Đây được xem là dấu mốc khởi đầu quan trọng của sự nghiệp cải cách nền hành chính.

Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18/6/1997 của Hội nghị Trung ương lần thứ ba (khóa VIII) “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh” cũng đề ra nhiệm vụ “Tiếp tục cải cách nền hành chính của nhà nước” trên cơ sở “Phân định trách nhiệm, thẩm quyền giữa các cấp chính quyền theo hướng phân cấp rõ hơn cho địa phương, kết hợp chặt chẽ quản lý ngành và quản lý lãnh thổ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước đã đề ra các quan điểm cụ thể: cải cách hành chính phải được tiến hành trên cơ sở các nghị quyết và nguyên tắc của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, đổi mới phương thức và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả bộ máy nhà nước, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất cho Nhân dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của Nhân dân; các chủ trương, giải pháp cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước.

Có thể khẳng định quan điểm của Đảng ta về cải cách hành chính là hoàn toàn đúng đắn và đầy đủ.

1.6. Các chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước

1.6.1. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010

Mục tiêu: xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Nội dung: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công.

1.6.2. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020

Mục tiêu: xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính; xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước; bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính.

2. Lý luận về năng lực cạnh tranh quốc gia

2.1. Khái niệm năng lực cạnh tranh quốc gia

Năng lực cạnh tranh quốc gia là tổng hợp các thể chế, chính sách và nhân tố quyết định mức độ hiệu quả và tính năng suất của một quốc gia. Một nền kinh tế có năng suất, hiệu quả là nền kinh tế có năng lực sử dụng, khai thác tốt các nguồn lực có hạn.

Báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) năm 1997 đưa ra quan điểm: “Năng lực cạnh tranh của một quốc gia là năng lực cạnh tranh của nền kinh tế quốc dân nhằm đạt được và duy trì mức tăng trưởng cao trên cơ sở các chính sách, thể chế bền vững tương đối và các đặc trưng kinh tế khác. Năng lực cạnh tranh quốc gia cũng có thể hiểu là việc xây dựng một môi trường cạnh tranh kinh tế chung, đảm bảo phân bổ có hiệu quả các nguồn lực, để đạt và duy trì mức tăng trưởng cao, bền vững. Nói cách khác, năng lực cạnh tranh quốc gia là khả năng của nước đó đạt được những thành quả nhanh và bền vững về mức sống, nghĩa là đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao, xác định sự thay đổi tổng sản phẩm quốc nội trên đầu người theo thời gian”. Có thể hiểu, năng lực cạnh tranh có ý nghĩa là năng suất sản xuất quốc gia. Năng lực cạnh tranh quốc gia phụ thuộc vào hiệu quả sử dụng nguồn lực con người, tài nguyên về vốn của một quốc gia, bởi vì chính năng suất xác định mức sống bền vững thể hiện qua mức lương, tỷ suất lợi nhuận từ vốn bỏ ra, tỷ suất lợi nhuận thu được từ tài nguyên thiên nhiên.

Nói cách khác, bản chất của năng lực cạnh tranh quốc gia là năng lực vận hành nền kinh tế có hiệu quả với chi phí hợp lý nhất, mang lại kết quả thịnh vượng và bền vững tối đa nhất. Năng lực cạnh tranh quốc gia có mối tương quan mật thiết với môi trường kinh doanh. Hoàn thiện và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thực thi các quy định pháp luật cũng như các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh không chỉ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hoạt động của doanh nghiệp, mà còn thúc đẩy phân bổ nguồn lực một cách minh bạch. Đây được coi là nguồn lực trực tiếp và gián tiếp nâng cao năng suất của nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Hiện nay, vẫn còn nhiều cách hiểu và luận giải khác nhau về khái niệm năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, nhiều quan điểm thống nhất cho rằng yếu tố cốt lõi của năng lực cạnh tranh quốc gia là năng suất, cụ thể là năng suất sử dụng các yếu tố vốn và lao động. Năng suất là nhân tố quyết định mức sống trong dài hạn của quốc gia, là yếu tố quyết định mức thu nhập bình quân đầu người của mỗi nước. Năng suất của nguồn nhân lực quyết định tiền lương, còn năng suất sử dụng vốn quyết định lợi tức mà mỗi đồng vốn có thể mang lại. Năng lực cạnh tranh quốc gia là tập hợp những nhân tố tạo nên lợi thế cạnh tranh của đất nước, phản ánh năng lực thu hút đầu tư để đạt được sự tăng trưởng kinh tế một cách bền vững, từ đó đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội và nâng cao mức sống của Nhân dân.

Nền kinh tế phát triển bền vững hay không phụ thuộc nhiều vào năng lực cạnh tranh quốc gia cao hay thấp, cũng như mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh.

2.2. Chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia

Chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia là căn cứ đo lường khuynh hướng của các thể chế, chính sách, những yếu tố tạo thành trạng thái hiện thời và những mức giới hạn về trạng thái thịnh vượng kinh tế.

Năng lực cạnh tranh quốc gia được đánh giá theo mô hình của WEF từ năm 1997, dựa trên cơ sở Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) được lượng hóa từ 12 chỉ tiêu trụ cột (chỉ tiêu cơ bản), chia thành 03 nhóm chỉ tiêu thành phần. Cụ thể, Nhóm 1: các chỉ số phản ánh các yêu cầu căn bản của một nền kinh tế, gồm: thể chế, cơ sở hạ tầng, môi trường kinh tế vĩ mô, y tế và giáo dục tiểu học; Nhóm 2: các chỉ số để nền kinh tế phát triển theo hướng chất lượng, hiệu quả, gồm: giáo dục và đào tạo sau tiểu học, hiệu quả thị trường hàng hóa, hiệu quả thị trường lao động, trình độ phát triển của thị trường tài chính; sẵn sàng công nghệ và quy mô thị trường; Nhóm 3: các chỉ số phản ánh trình độ của doanh nghiệp và năng lực đổi mới sáng tạo, gồm: trình độ kinh doanh, năng lực đổi mới sáng tạo.

Mặc dù 12 chỉ số trụ cột được đo lường riêng biệt, nhưng trên thực tế, các trụ cột này và các chỉ số thành phần đều liên quan đến nhau và tương tác, hỗ trợ cho nhau. Mỗi chỉ tiêu lại bao gồm một số chỉ tiêu chi tiết, tổng số có 111 chỉ tiêu. Các chỉ tiêu chi tiết được tính toán chuyển đổi sang thang đo từ 1 đến 7. Hiện nay Chỉ số GCI của WEF được công nhận rộng rãi và là chỉ số phổ biến dùng để đánh giá năng lực cạnh tranh của các nền kinh tế trong tương quan so sánh toàn cầu.

Qua phân tích các bộ chỉ số, cho thấy một số nhóm nhân tố cần phải tập trung phân tích, đánh giá và có giải pháp để cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam, bao gồm:

Một là, nhóm các nhân tố về thể chế kinh tế và thực thi thể chế kinh tế, gồm: các quy định pháp luật và thực thi pháp luật trong kinh doanh và cạnh tranh; vấn đề cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng; cải cách hành chính công.

Hai là, nhóm các vấn đề kinh tế vĩ mô, gồm: tính bền vững môi trường kinh tế vĩ mô; thực trạng về năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong mô hình tăng trưởng của Việt Nam.

Ba là, nhóm các vấn đề tiếp cận nguồn lực và thị trường, gồm: phát triển các nguồn lực cơ bản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; phát triển các yếu tố thị trường và các loại thị trường; năng lực hội nhập kinh tế quốc tế.

Bốn là, nhóm các vấn đề về phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp.

Năm là, nhóm các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an ninh, an toàn cũng như các yếu tố xã hội như y tế và giáo dục.

2.3. Các yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia

Đất đai và tài nguyên thiên nhiên: theo lý thuyết cổ điển thì lợi thế so sánh của mỗi quốc gia dựa vào việc phát triển các ngành sử dụng nhiều nhân tố sản xuất mà mình dư thừa. Đối với các nước đang phát triển, tài nguyên thiên nhiên lại là điều kiện cần thiết cho quá trình phát triển. Đặc điểm của tài nguyên thiên nhiên là phân bố không đồng đều. Nhiều nước đang phát triển được thiên nhiên rất ưu đãi khi sở hữu nhiều tài nguyên quý hiếm với trữ lượng lớn.

Để phục vụ cho tăng trưởng kinh tế, các nước đang phát triển chú ý nhiều đến các chính sách khai thác, sử dụng các nguồn lực, đặc biệt những nguồn lực sẵn có của quốc gia là tài nguyên và lao động. Trong giai đoạn đầu, việc khai thác và sử dụng tài nguyên đã đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế của các quốc gia này.

Nguồn nhân lực: trong điều kiện khoa học và công nghệ phát triển, kinh tế tri thức được coi là chìa khóa cho sự phát triển thì lao động chất lượng tốt dựa trên hao phí đào tạo hợp lý sẽ là lợi thế để phát triển. Điều đó được thể hiện ở năng suất, sản phẩm cận biên của lao động cũng như sự thích ứng của con người sau khi được đào tạo. Nguồn nhân lực mà hạt nhân là lao động kỹ thuật, toàn bộ thể lực, trí lực với trình độ chuyên môn, kỹ năng mà con người tích lũy được, có khả năng đem lại thu nhập vượt trội trong tương lai. Theo đó, có ba nguồn nhân lực chủ yếu quyết định sự phát triển là: người lao động thể lực, chuyên gia lành nghề và những người có ý tưởng sáng tạo.

Các điều kiện nhu cầu: thị trường nội địa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, giúp các công ty nhận thức, phân tích, phản ứng tốt và nhanh hơn với các nhu cầu của người tiêu dùng, tiên liệu và định hình các nhu cầu trên thị trường thế giới.

Các yếu tố do con người tạo ra: thể chế chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, kết cấu hạ tầng, khoa học, công nghệ, cơ chế hoạt động và cạnh tranh của doanh nghiệp.

3. Nội dung cơ bản của mối quan hệ giữa cải cách hành chính nhà nước và năng lực cạnh tranh quốc gia

Cải cách hành chính nhà nước nhằm mục tiêu xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để quản lý, quản trị có hiệu lực, hiệu quả công việc, nhiệm vụ của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển và phục vụ đắc lực người dân. Cải cách hành chính nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức công vụ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời, để mở cửa hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, khoa học và công nghệ.

Cải cách hành chính còn là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để chuyển đổi nền hành chính nhà nước sang quản lý công, quản lý công mới và quản trị nhà nước theo kinh nghiệm của các nước phát triển. Như vậy, mục tiêu của cải cách hành chính nhà nước cũng là để đạt được các chỉ tiêu cơ bản của năng lực cạnh tranh quốc gia, vì năng lực cạnh tranh quốc gia là tổng hợp các thể chế chính sách và nhân tố quyết định mức độ, hiệu quả, năng suất quản trị quốc gia.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ của cải cách hành chính nhà nước cũng là để đạt được các chỉ tiêu của năng lực cạnh tranh quốc gia và kiến tạo được năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản trị, khai thác các nguồn lực của quốc gia có hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động xã hội, đảm bảo cho đời sống của người dân và xã hội thịnh vượng.

Như vậy, giữa cải cách hành chính nhà nước và kiến tạo năng lực cạnh tranh quốc gia có cùng mục tiêu và nhiệm vụ. Mối quan hệ giữa cải cách hành chính nhà nước và năng lực cạnh

tranh quốc gia là mối quan hệ nhân quả, gắn kết chặt chẽ với nhau, tác động và bổ sung cho nhau. Cải cách hành chính nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được các chỉ tiêu của năng lực cạnh tranh quốc gia. Ngược lại, kiến tạo và hội đủ các chỉ tiêu của năng lực cạnh tranh quốc gia cũng tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện thành công cải cách hành chính nhà nước, cải cách quản lý, quản trị đất nước.

PGS. TS. Văn Tất Thu, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÂN HÀNG: TƯƠNG LAI SÁNG TỪ NHỮNG THAY ĐỔI ĐỘT PHÁ

Nhanh nhạy thay đổi trước bối cảnh mới, các ngân hàng đã tập trung đẩy mạnh số hóa, mang lại những giá trị vượt trội cho khách hàng và tạo động lực bứt phá trong thời kỳ mới.

Chuyển đổi số mang lợi ích cho nhiều phía

Chuyển đổi số ở trong lĩnh vực ngân hàng là cuộc cạnh tranh hết sức căng thẳng. Với vai trò mạch máu của nền kinh tế, chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng là một trong những yếu tố then chốt cho chuyển đổi số nói chung, tạo hệ sinh thái số về tài chính bao trùm hay tài chính toàn diện, kéo theo, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực khác. Do vậy, giới chuyên gia nhìn nhận cuộc cạnh tranh chuyển đổi số ngân hàng sẽ mang lại lợi ích ngày càng lớn cho nền kinh tế và người tiêu dùng.

Chuyên gia kinh tế TS. Đinh Thế Hiển từng phân tích, việc phổ cập dịch vụ tài chính số như dịch vụ tài chính di động, dịch vụ tài chính trực tuyến... đang ngày một lan rộng và chiếm được niềm tin của người sử dụng dịch vụ thông qua các trải nghiệm thuận tiện, an toàn. Số lượng khách hàng sử dụng thanh toán di động tại cửa hàng ở Việt Nam tăng từ 37% lên 61%, là mức tăng trưởng lớn. Đây là đóng góp đáng kể trong việc thay đổi thói quen dùng tiền mặt của người Việt, cũng như giảm đáng kể khối lượng công tác vận hành và xử lý thanh toán.

Khảo sát gần đây của Công ty kiểm toán PricewaterhouseCoopers (PwC) cũng cho thấy, 58% người dùng dịch vụ ngân hàng đang tìm kiếm những trải nghiệm tốt hơn trên không gian số, mặc dù vẫn tiếp tục giữ tài khoản chính của mình tại ngân hàng truyền thống.

Hiện nay, hoạt động số hóa các sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng đã diễn ra rộng khắp tại các ngân hàng. Có đến 95% ngân hàng đã và đang xây dựng chiến lược chuyển đổi số, trong đó 39% ngân hàng đã phê duyệt chiến lược hoặc tích hợp trong định hướng phát triển kinh doanh và công nghệ thông tin. Mỗi ngân hàng đang có các chiến lược khác nhau để tối ưu hóa điểm mạnh của mình

Lấy một ví dụ trong việc ứng dụng công nghệ số, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân (NCB) đã tập trung phát triển ứng dụng ngân hàng số NCB iziMobile. Ngoài những tính năng quen thuộc như quản lý tài khoản; chuyển khoản; tiết kiệm online; thanh toán các loại hóa đơn; mua vé máy bay, xem phim; tra cứu tỷ giá, lãi suất, sản phẩm dịch vụ, ưu đãi; đặc biệt NCB iziMobile còn được tích hợp những công nghệ mới với tính bảo mật cao, tương thích với nhiều hệ điều hành, các tính năng thanh toán tiện lợi, an toàn, chính xác, nhanh chóng, chủ động đã và đang đáp ứng đầy đủ các giao dịch tài chính an toàn, mọi lúc mọi nơi của khách hàng.

NCB iziMobile cho phép khách hàng dễ dàng mở tài khoản online chỉ mất 01 phút để sử dụng được ngay tài khoản và dịch vụ Ebanking. Đây là thành tựu của việc ứng dụng hàng loạt công nghệ hiện đại như công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR), Công nghệ Liveness Detection, Công nghệ Facematch trong quá trình định danh điện tử eKYC, chỉ với một số

thao tác đăng ký đơn giản để làm thủ tục đăng ký mở tài khoản 100% sử dụng mã QR trong các giao dịch thanh toán, chuyển tiền. sử dụng

Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân cho biết, ngân hàng đang triển khai mạnh mẽ chiến lược phát triển theo định hướng ứng dụng công nghệ số vào mọi sản phẩm dịch vụ và mỗi hoạt động của ngân hàng, bắt đầu từ việc chuyển đổi mô hình kinh doanh; luôn lấy khách hàng làm trọng tâm trong mọi hành động nhằm nâng tầm chất lượng dịch vụ, mang đến những trải nghiệm vượt trội cho khách hàng. Ngân hàng thực thi việc ứng dụng công nghệ mới nhằm tự động hóa và đơn giản hóa quy trình/thủ tục, rút ngắn thời gian, các khâu xử lý trung gian; phát triển hệ thống sản phẩm/dịch vụ để cung cấp các giải pháp tài chính đa dạng cho hệ sinh thái của các đối tác chiến lược.

Hướng tới chuyển đổi số toàn diện

Theo khảo sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 95% các tổ chức tín dụng Việt Nam đã và đang xây dựng, triển khai chiến lược chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới như công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (ML), dữ liệu lớn (Big Data)... vào hoạt động cung ứng dịch vụ giúp đơn giản hóa quy trình thủ tục, rút ngắn thời gian cung ứng dịch vụ và hỗ trợ công tác đánh giá, phân loại khách hàng. Nhiều nghiệp vụ được số hóa 100% (như: Gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử, chuyển tiền...).

Thực tế, những năm gần đây, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân đầu tư mạnh mẽ cho hiện đại hóa ngân hàng và chuyển đổi số toàn diện. Ngân hàng tiếp tục nâng cao trải nghiệm vượt trội cho khách hàng; đẩy mạnh số hóa các dịch vụ để góp phần tăng trưởng mạnh nguồn tiền gửi không kỳ hạn (CASA). Đặc biệt một số dịch vụ mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân cung cấp cho phép khách hàng thực hiện tất cả các khâu trong quy trình sử dụng dịch vụ thanh toán (từ mở tài khoản, chuyển tiền, thanh toán hóa đơn, nộp rút tiền tiết kiệm thông qua tài khoản thanh toán,...). Ngân hàng đã đầu tư mạnh mẽ vào nền tảng kỹ thuật số không chỉ cho khách hàng cá nhân mà cả khách hàng doanh nghiệp, khối quản lý tài sản, làm nền tảng để tạo ra một hệ sinh thái ngân hàng số mạnh mẽ, trong đó ngân hàng đã ứng dụng các công nghệ để đánh giá, phân loại khách hàng và quyết định giải ngân,... giúp đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải ngân, cho vay từ nhiều ngày xuống trong ngày.

Đến nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân được nhắc đến là một trong hai ngân hàng đầu tiên triển khai phương thức thanh toán trực tuyến bằng mã VietQR trên Cổng dịch vụ công quốc gia...

Chia sẻ định hướng phát triển trong thời gian tới, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân cho biết, ngân hàng sẽ trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu về bán lẻ và hoạt động hiệu quả. Để làm điều đó, ngân hàng phải chuyển đổi số thành công, áp dụng các ứng dụng công nghệ cao nhằm quản lý cũng như cung cấp các dịch vụ. Điều này sẽ nâng cao trải nghiệm và đáp ứng mọi nhu cầu khách hàng.

“Ngân hàng đã và đang tập trung phát triển sáng tạo trên nền tảng số hóa, mở rộng kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để đáp ứng sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng của

khách hàng, cụ thể là các giao dịch trực tuyến trên nền tảng số hóa với tốc độ nhanh và bảo mật cao” - đại diện lãnh đạo Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân nói.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, đang mang tới những cơ hội lớn cho cả nền kinh tế nói chung, hệ thống ngân hàng nói riêng, tạo ra các mô hình kinh doanh và những giá trị mới chưa từng có. Với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân, chuyển đổi số là một bước phát triển đột phá, cho phép Ngân hàng áp dụng hàng loạt các công nghệ và dữ liệu số tạo nên những sáng tạo đột phá cho sản phẩm dịch vụ truyền thống nhằm tăng cường cạnh tranh, đồng thời mở rộng các sản phẩm dịch vụ số hóa mới, góp phần tích cực thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân.

Nguồn: anninhthudo.vn

KHI ZALO TRỞ THÀNH KÊNH KẾT NỐI NGƯỜI DÂN VÀ CHÍNH QUYỀN Ở TỪNG THÔN, XÃ

Là 1 trong 8 xã được chọn thí điểm đột phá chuyển đổi số cấp xã trong chương trình 'Xây dựng xã thông minh'. Sau gần 3 năm, xã Yên Hòa (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) dần hình thành diện mạo 1 xã thông minh thông qua việc ứng dụng các nền tảng công nghệ trong số hóa.

Đến với xã Yên Hòa (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) không khó để bắt gặp những cô, chú tuy lớn tuổi nhưng có thể thành thạo sử dụng Zalo để đọc tin tức hằng ngày, tra cứu các thông tin bảo hiểm xã hội, trường lớp cho con em hay trao đổi với cán bộ xã khi cần giải đáp về một thủ tục hành chính nào đó. Đây là thành quả sau gần 3 năm quyết liệt triển khai chương trình “Xây dựng xã thông minh”, phổ cập công nghệ và tuyên truyền chủ trương chuyển đổi số đến từng thôn xóm, từng người dân.

Dân số hơn 7.500 người, với đặc thù là cấp cơ sở ở nông thôn, tỷ lệ lao động đi làm ăn xa, thời gian ở tại địa bàn ít, vì thế xã Yên Hòa nhận thấy cần tận dụng tối đa sự phát triển của công nghệ thông tin, các ứng dụng phổ biến để xây dựng kênh giao tiếp hiệu quả với người dân. Trong đó, Zalo là một trong những nền tảng công nghệ được ưu tiên lựa chọn.

Ông Mai Quang Kìn (người dân xã Yên Hòa) cho biết, kể từ khi được thành lập, trang Zalo “Xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình” đã trở thành kênh tương tác chính giữa chính quyền với bà con tại xã.

“Tôi nhớ nhất là vào năm ngoái khi dịch COVID-19 phức tạp cũng nhờ trang Zalo này mà bà con hầu như nắm được hết các tin quan trọng, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh. Mọi thắc mắc của chúng tôi đều được cán bộ phụ trách kịp thời giải đáp”, ông Kìn nói.

Từ năm 2020, việc triển khai “Xây dựng xã thông minh” được xã Yên Hòa thực hiện theo mô hình do Cục Tin học hóa hướng dẫn dựa trên 3 trụ cột: Chính quyền số (gồm chuyển đổi số các hoạt động nội bộ của chính quyền và các hoạt động giao tiếp, cung cấp dịch vụ công); Kinh tế số (gồm hoạt động thương mại điện tử, du lịch số, quảng bá - thương hiệu số); Xã hội số (gồm y tế số, giáo dục trực tuyến, dịch vụ xã hội số).

Chia sẻ về những thách thức trong giai đoạn đầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa Đoàn Trung Nam cho biết: Vốn là xã thuần nông, dù tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh và tiếp cận với internet đạt cao tuy nhiên khi bắt đầu triển khai thí điểm, khái niệm "chuyển đổi số" vẫn là điều quá mới mẻ với người dân xã Yên Hòa, đặc biệt là những người cao tuổi, khó tiếp cận với công nghệ.

Để vận động người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng nói chung và Zalo nói riêng, cán bộ, đoàn viên, thanh niên xã Yên Hòa tranh thủ buổi tối đến từng hộ gia đình, hoặc tập trung người dân thành từng nhóm nhỏ tại nhà văn hóa xã. Tại đây, các đoàn viên sẽ hướng dẫn và trực tiếp thực hành các thao tác trên điện thoại thông minh, từ đó giúp người dân, đặc biệt là người cao tuổi có thể tiếp cận và sử dụng thành thạo.

“Hiện nay, việc gọi điện, nhắn tin qua Zalo cũng không phải điều xa lạ với đa số người dân. Chính vì tính đại chúng, dễ sử dụng, dễ cài đặt nên chúng tôi có thể áp dụng Zalo để nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, dịch vụ đến người dân, doanh nghiệp”, ông Nam nhấn mạnh.

Sau khi được hướng dẫn quan tâm, theo dõi trang Zalo, người dân dễ dàng cập nhật các thông tin về an ninh trật tự thông qua mục “Tin tức” được ban quản trị trang biên tập, dẫn nguồn từ các trang web chính thống của ngành và báo chí địa phương, trung ương. Giải quyết các thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến trong các lĩnh vực tư pháp, lao động, bảo trợ xã hội,... thông qua mục “Tra cứu văn bản và thủ tục hành chính”.

Được biết, hiện chính quyền xã cũng đã xử lý văn bản điện tử, ký số 100%, đưa 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử và tích hợp vào trang Zalo này để người dân tiện theo dõi, sử dụng.

“Người dân có thể truy cập nhanh các thông tin, tin tức chính thống của chính quyền xã nhờ sự giản lược các thao tác và tính thân thiện của ứng dụng này”, Chủ tịch xã Yên Hòa nói.

Số liệu từ ban quản trị trang Zalo “Xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình” cho biết, hiện mỗi bài viết gửi đi từ Zalo xã đều nhận số tương tác bình quân khoảng 3.000 lượt. Mỗi tháng ban quản trị cũng nhận trên 100 lượt câu hỏi, thắc mắc về các thủ tục hành chính và các lĩnh vực khác.

“Sở dĩ trang Zalo được bà con đánh giá cao vì các nội dung thông tin được chuyển đến với người dân nhanh, gọn, súc tích, khi hỏi cũng sẽ được giải đáp cũng nhanh chóng”, chú Nguyễn Văn Nam (người dân xã Yên Hòa) cho hay.

Đặc biệt hơn, xã Yên Hòa còn là một trong số ít địa phương sáng tạo, thí điểm đưa nông sản, các món đặc sản của xã giới thiệu trên trang Zalo này. Tận dụng lợi ích nền tảng để mở rộng môi trường kinh doanh tiếp cận khách hàng song song với phương thức kinh doanh truyền thống. Qua đó, tạo sự tăng trưởng kinh tế cho người dân, hợp tác xã.

Đánh giá về đóng góp của trang Zalo trong quá trình chuyển đổi số của xã, ông Đoàn Trung Nam nhận định: Người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức của xã Yên Hòa được hưởng nhiều lợi ích do nền tảng này mang lại.

Thứ nhất, các thông tin, hoạt động chính thống của chính quyền xã, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhanh chóng được thông tin đến từng người dân. Thứ hai, Zalo giúp đơn giản hóa, số hóa các thủ tục hành chính. Cuối cùng, đây là kênh tương tác giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cán bộ địa phương.

Cũng theo ông Nam, thông qua Zalo thời gian tới chính quyền mong muốn muốn sẽ tiếp nhận mọi phản ánh, kiến nghị, tin tức do người dân đóng góp để cải thiện và xây dựng tốt hơn.

“Chúng tôi sẽ tiếp tục cải tiến, bổ sung thêm các tiện ích mới và đơn giản hóa một số nội dung, các bước để người dân tương tác với chính quyền đơn giản hơn, phù hợp với nhu cầu, trình độ công nghệ của người dân. Lấy người dân làm gốc trong quá trình chuyển đổi số của xã”, Chủ tịch xã Yên Hòa nhấn mạnh..

Nguồn: vov.vn

TỔNG THƯ KÝ HỘI TIN HỌC VIỆT NAM: 'CẦN SỚM CÓ BỘ NHẬN DIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA'

Nhấn mạnh việc cần sớm có bộ nhận diện, biểu trưng 'Chuyển đổi số quốc gia', Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Tin học Việt Nam Nguyễn Long bày tỏ, mong muốn biểu trưng này sẽ xuất hiện trong Ngày chuyển đổi số quốc gia 2022.

Xây dựng biểu trưng (logo) về Chuyển đổi số quốc gia là một trong những giải pháp để chuyển đổi nhận thức, đã được Thủ tướng Chính phủ xác định trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Với mong muốn thu hút sự tham gia đông đảo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chung tay sáng tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông vừa chính thức phát động cuộc thi sáng tạo biểu trưng “Chuyển đổi số quốc gia”.

Diễn ra từ đầu tháng 7 đến trung tuần tháng 9, cuộc thi hướng tới chọn được mẫu logo “Chuyển đổi số quốc gia” để thống nhất sử dụng trong toàn bộ các hoạt động của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu quốc gia về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới, công nghiệp sáng tạo.

Chia sẻ tại lễ phát động cuộc thi sáng tạo biểu trưng “Chuyển đổi số quốc gia”, ông Nguyễn Long, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội Tin học Việt Nam nhận xét sự kiện này như là bước khởi động cho việc thực hiện kế hoạch Ngày chuyển đổi số quốc gia đầu tiên vào 10/10 sắp tới.

Với lịch trình Ban tổ chức đưa ra, theo ông Nguyễn Long, có thể thấy mong muốn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Ban tổ chức là bộ nhận diện, biểu trưng “Chuyển đổi số quốc gia” sẽ xuất hiện trong Ngày chuyển đổi số quốc gia đầu tiên - Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2022.

Có cơ hội chứng kiến cả 1 quá trình lịch sử của ngành công nghệ thông tin nước nhà, ông Nguyễn Long điểm lại: Thời kỳ những năm 70 - 80, biểu tượng đầu tiên của tin học, máy tính

là bàn phím và màn hình. Đến đầu những năm 2000, khi thế giới kết nối rộng mở với toàn cầu, các biểu tượng đều gắn với ký tự @.

Với chuyển đổi số, nền tảng, cái lõi để đưa đến giai đoạn phát triển này là máy tính, tin học, công nghệ thông tin - truyền thông, tự động hóa... Sau đó, mở rộng ra, chuyển đổi số phải lan tỏa được đến mọi người dân, và người dân là người hưởng lợi, là trung tâm của mọi hoạt động.

Một lần nữa bày tỏ mong muốn sớm có được 1 bộ nhận diện, biểu trưng “Chuyển đổi số quốc gia” để nhận diện, ghi dấu thời điểm những ngày đầu tiên Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 được công nhận, đại diện Hội Tin học Việt Nam cho rằng, sự ra đời của biểu trưng “Chuyển đổi số quốc gia” trước hết sẽ có lợi cho giới công nghệ thông tin - truyền thông Việt Nam, tạo động lực sáng tạo, đổi mới, phát triển để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Cùng với đó, cộng đồng cũng hưởng lợi từ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, qua đó minh chứng khả năng Việt Nam có thể vững vàng hội nhập thế giới, trở thành nước có tiềm năng hội nhập và phát triển nhanh.

“Cộng đồng công nghệ thông tin sẽ tham gia đóng góp ý tưởng, hình ảnh để phục vụ cho cuộc thi sáng tác biểu trưng Chuyển đổi số quốc gia”, đại diện Hội Tin học Việt Nam nói.

Trong phát biểu công bố phát động cuộc thi, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cũng đã chỉ rõ, chúng ta đang ngày càng chuyển đổi nhiều hơn hoạt động của mình từ môi trường thực lên môi trường số.

Khi chuyển đổi từ môi trường cũ sang môi trường mới, sự thay đổi đầu tiên chính là thay đổi trong nhận thức. Để thay đổi nhận thức, nếu chúng ta có một hình ảnh để từ hình ảnh đó truyền đi thông điệp đến mọi người đều hiểu, chia sẻ và thôi thúc quá trình chuyển đổi số thì sẽ rất có ý nghĩa. Vì, đây là một việc khó, Bộ Thông tin và Truyền thông mong muốn kêu gọi sự chung tay sáng tạo của cả cộng đồng để chúng ta có được 1 biểu trưng về chuyển đổi số quốc gia.

Chia sẻ thêm về định nghĩa chuyển đổi số, Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cho hay, chuyển đổi số hướng tới người dân, do đó Bộ Thông tin và Truyền thông chọn định nghĩa dễ hiểu với mọi người: “Chuyển đổi số là chuyển đổi hoạt động từ môi trường thực lên môi trường số”.

Thứ trưởng cũng cho biết, nếu như năm 2010, trung bình 1 người Việt mỗi ngày dành 1 giờ trên môi trường số, thì cho đến nay, con số này đã là gần 6 giờ. Nghĩa là, thời lượng người dân dành thời gian trên môi trường số đã tăng gấp 5 lần trong vòng hơn 10 năm qua.

Chúng ta chuyển đổi hoạt động càng nhiều lên môi trường số, mức độ chuyển đổi số càng cao. Và khi chuyển đổi số hoàn toàn, sẽ hình thành “Metaverse”, khi đó mọi người sẽ cùng lúc sống trong cả 2 thế giới, cả thế giới thực và thế giới số.

"Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thúc đẩy hoạt động của người dân, doanh nghiệp Việt Nam lên môi trường số nhiều hơn thông qua các nền tảng số Việt Nam, đặc biệt là từ năm 2022 này", Thứ trưởng chia sẻ thêm.

Theo thể lệ cuộc thi, cùng với việc phải gắn với dòng chữ “Chuyển đổi số quốc gia”, biểu trưng cần thể hiện được tầm nhìn của Chương trình chuyển đổi số quốc gia là đến năm 2030, đó là “Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp”.

Tác phẩm dự thi cần khái quát được mục tiêu chuyển đổi số quốc gia là phát triển 3 trụ cột gồm: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, phát triển Chính phủ số để phục vụ người dân tốt hơn, phát triển kinh tế số giúp người dân giàu hơn, và phát triển xã hội số làm cho người dân hạnh phúc hơn. Đồng thời, phản ánh được quá trình chuyển đổi số có sự tham gia, vào cuộc và tác động tới tất cả các cơ quan, đơn vị và địa phương; chuyển đổi số phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, là động lực của chuyển đổi số. Người dân, doanh nghiệp cũng phải tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 06/7, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định 793/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong 10 ngành nghề kinh doanh gồm: 1. Hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non. 2. Hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên. 4. Hoạt động của trường chuyên biệt. 5. Hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. 6. Hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 7. Kiểm định chất lượng giáo dục. 8. Dịch vụ tư vấn du học. 9. Hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài. 10. Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được thông qua...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 24/6, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 38/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.**

Theo Thông tư, mức thu lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân được quy định như sau:

Mức thu lệ phí cấp lần đầu, điều chỉnh hạng, chuyển đổi: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức 1.000.000 đồng/chứng chỉ; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân 300.000 đồng/chứng chỉ.

Mức thu lệ phí cấp lại, bổ sung nội dung, điều chỉnh, gia hạn chứng chỉ bằng 50% mức thu lệ phí nêu trên.

Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài: 2.000.000 đồng/giấy phép.

Trường hợp cấp lại chứng chỉ, giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp ghi sai thông tin thì không thu lệ phí.

Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, chứng chỉ hành nghề kiến trúc, giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thu bằng Đồng Việt Nam...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/8/2022.

*** Ngày 16/6, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 36/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC về thu nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.**

Cụ thể, lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới; Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho xe cơ giới, linh kiện, thiết bị, xe máy chuyên dùng, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe đạp điện; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng được giảm từ 50.000 đồng/giấy xuống còn 40.000 đồng/giấy.

Riêng Giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương) giảm từ 100.000 đồng/giấy xuống còn 90.000 đồng/giấy.

Thông tư số 36/2022/TT-BTC sửa đổi quy định về "Kê khai, thu, nộp lệ phí" như sau: Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí thu được theo tháng theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2022.

*** Ngày 27/6, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BCT quy định về việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường theo phương thức đấu giá.**

Theo đó, Thông tư này quy định nguyên tắc, trình tự và thủ tục phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường (đường tinh luyện và đường thô) có mã HS 17.01 theo phương thức đấu giá.

Việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường (đường tinh luyện và đường thô) có mã HS 17.01 theo phương thức khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Đối tượng áp dụng là các thương nhân tham gia phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường theo phương thức đấu giá và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường theo phương thức đấu giá.

Thông tư nêu rõ, Bộ Công Thương công bố lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường bằng phân giao theo phương thức đấu giá sau khi nhận được văn bản thông báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định về lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường, căn cứ vào diễn biến tình hình cung cầu mặt hàng đường tại từng thời điểm.

Bộ Công Thương xác định thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường theo phương thức đấu giá trên cơ sở trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/8/2022.

*** Ngày 30/6, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BXD về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.**

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau: 1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc). 2. Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m². 3. Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

Thông tư nêu rõ, ưu tiên hỗ trợ trước cho các đối tượng theo thứ tự sau: Hộ nghèo dân tộc thiểu số; hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật); hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai; các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại.

Đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo có cùng mức độ ưu tiên, việc hỗ trợ được thực hiện theo thứ tự: a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở hư hỏng, dột nát (làm bằng các vật liệu nhanh hỏng, chất lượng thấp) có nguy cơ sập đổ, không đảm bảo an toàn. b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở (là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở riêng, hiện đang ở cùng bố mẹ nhưng đã tách hộ, ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở - trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước). c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có đông nhân khẩu.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ định mức hỗ trợ, nhà xây mới 40 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà 20 triệu đồng/hộ từ ngân sách trung ương...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Dương Văn Lượng để nhận nhiệm vụ mới.

* Bộ Công an:

Trung tướng Đặng Ngọc Tuyên, Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ nghỉ công tác chờ hưởng chế độ hưu trí, kể từ ngày 01/7/2022.

Thiếu tướng Vũ Hồng Văn, nguyên Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, kể từ ngày 01/7/2022.

* Bộ Giáo dục và Đào tạo:

PGS. TS. Lê Anh Phương, Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Đại học Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 22/6/2022.

* Bộ Y tế:

TS. BS. Chăm Bá Thức, Phó Giám đốc Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện, kể từ ngày 01/7/2022.

* Tỉnh Cao Bằng:

Chiều ngày 05/7, Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức Hội nghị công bố quyết định thành lập và họp phiên thứ nhất Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Cao Bằng.

Theo Quyết định của Tỉnh ủy Cao Bằng, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh gồm 15 thành viên do Bí thư Tỉnh ủy Trần Hồng Minh làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

* Tỉnh Nghệ An:

Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tiêu cực tỉnh được thành lập theo Quyết định số 1150-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An.

Theo đó, Ban Chỉ đạo có 15 thành viên do ông Thái Thanh Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có 5 Phó Trưởng ban, gồm các ông/bà: Nguyễn Văn Thông, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Hồ Lê Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy là Phó Trưởng ban Thường trực; Lê Đức Cường, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Bùi Thanh An, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Phạm Thế Tùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh.

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Kon Tum có 15 thành viên. Ngoài Trưởng ban Ban Chỉ đạo, có 5 Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo và 9 Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo là ông Dương Văn Trang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm các ông/bà: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Giám đốc công an tỉnh. Ông U Huân, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy là Phó Trưởng ban Thường trực.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm có: Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chánh Thanh tra tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

*** Tỉnh An Giang:**

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh An Giang được thành lập theo Quyết định số 1814-QĐ/TU ngày 27/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 15 thành viên.

Ông Lê Hồng Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh An Giang.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang khóa XI triển khai Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Tiền Giang.

Theo Quyết định thành lập, Ban Chỉ đạo có 15 thành viên, do ông Nguyễn Văn Danh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tiền Giang làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có 5 Phó Trưởng ban gồm: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Võ Văn Bình; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Nguyễn Văn Mười; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Văn Nhã; Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Nguyễn Ngọc Trâm; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Nguyễn Văn Nhựt.

Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu tổ chức hội nghị công bố Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bạc Liêu.

Theo Quyết định số 472-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bạc Liêu, Ban Chỉ đạo gồm 15 thành viên.

Ông Lữ Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có 5 Phó Trưởng ban, gồm các ông/bà: Lê Thị Ái Nam, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Bình Tân, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy; Hồ Thanh Thủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Vương Phương Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Lê Việt Thắng, Giám đốc Công an tỉnh.

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, trong đó, ông Nguyễn Bình Tân, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy làm Phó Trưởng ban Thường trực.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bến Tre thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với 15 thành viên. Bí thư Tỉnh ủy Lê Đức Thọ làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban là: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy; Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đồng thời là Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh.

Ban Nội chính Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Nguồn: baochinhphu.vn